

PHONG HOA

RA NGÀY THU' SAU

TOA-SOAN VÀ TRỊ-SỰ : 80, ĐƯỜNG QUAN-THÀNH — GIẤY NƠI SỐ : 874.

GIÁ BÁO (Trong nước) : 1 Năm : 3\$00 — 6 tháng : 1\$60 — Mỗi số : 7 xu — Ngoại quốc : 1 Năm : 6\$50 — 6 tháng : 3\$50

SÁCH SẼ LÀ VĂN MINH

HỌ muốn nói gì, họ muốn đem cái văn hóa mấy ngàn năm ra làm chứng mặc lòng, một dân tộc kém sự sạch sẽ vẫn không thể là một dân tộc văn minh.

Không bao giờ tôi quên được lời một người Âu về thăm một làng Annam nói với một ông đầu tỉnh : « Dân hắc chủng hẳn, nhưng dân Annam hẳn hơn ». Kể thời ấy cách nay đã hơn 10 năm rồi, và có lẽ từ đó tới nay dân ta đã văn minh hơn, nghĩa là đã sạch sẽ hơn chút đỉnh.

Bọn trí thức róm của ta họ bảo chỉ cốt có tâm hồn sạch sẽ, còn thân thể, y phục, nhà cửa thì có hề gì. Nhưng để thân thể, y phục, nhà cửa không sạch sẽ là không biết tự trọng. Mà đã không biết tự trọng thì còn ai trọng mình, như thế cái tâm hồn sạch sẽ của mình tắt một ngày một hơn hẳn, rốt cục cũng đến nhem nhuốc như bộ y phục của mình mà thôi.

Người Âu khi còn ở bên châu Âu, khi còn ở dưới tàu đi sang ta, họ mở xem lịch sử rực rỡ của ta, họ lấy làm kính trọng, yêu mến dân ta lắm. Nhưng khi tới bên Saigon hay Haiphong họ ngắm dân Annam mặc rách rưới, bẩn thỉu, họ ngửi thấy mùi hôi tanh sắc sụa, thì cảm sao được họ nghĩ : « Chà ! cũng nói khoác đấy, chứ dân này văn minh sao được, có thể nào có được những trang lịch sử sán lạn như mình vừa đọc ! »

Dân Tàu thì tôi không biết họ có văn minh văn miếu gì không, và tôi cũng không sang chơi nước họ lần nào. Vẫn biết nhờ đọc sách, tôi biết họ có một nền văn hóa rực rỡ.

Nhưng mỗi lần tôi đến ăn ở cao lâu của họ và nhìn thấy những người hầu sáng cời trần, nhìn thấy những ông khách Tàu vén dùi khạc nhổ ra đất, thì, xin thú thật, tôi không thể trọng nước họ được, dù tôi muốn đi nữa. Ấy tôi là người Annam đấy, chứ người Âu thì không những người ta không trọng mà người ta còn khinh nữa kia.

Chẳng thế mà về trận Trung-Nhật gần đây, có một nước ở Âu châu đã nói : « Nước Tàu không phải là một nước đáng để ta trọng ». Có lẽ một phần vì sự khinh nhờn kia mà nước Tàu bị nước ngoài sâu sè mãi mãi. Vì tôi đã nói, muốn người ta trọng mình, không coi thường mình, mình phải biết tự trọng, mà hơn hết, dân mình phải ăn sạch sẽ, mặc sạch sẽ, ở sạch sẽ.

Bảo nghèo thì không sạch sẽ được. Vậy dân Nhật-bản không nghèo à ? Thế mà sự sạch sẽ của họ, người ta ca tụng đã từ mấy thế kỷ nay.

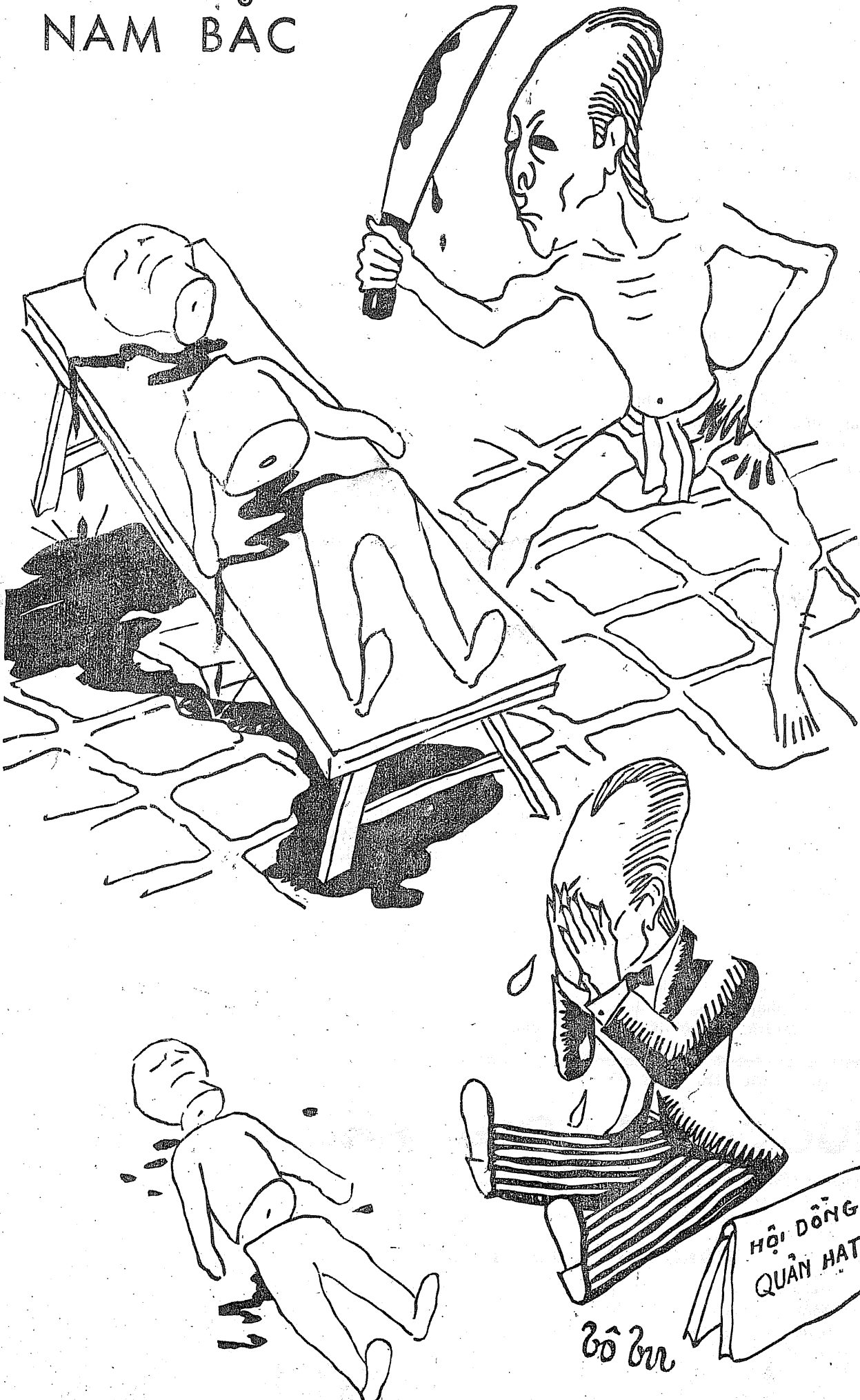
Những dân tộc văn minh ở hoàn cầu ngày nay vị tất đã là những dân tộc có sức mạnh. Có lẽ chỉ là những dân tộc biết tự trọng, biết giữ sạch sẽ. Dân Thụy-si, dân Thụy-điển, dân Hà-lan, dân Đan-mạch, dân Phanh-lan thì khỏe, thì mạnh gì, thế mà họ đứng vào hàng văn minh nhất hoàn cầu.

Chỉ vì những dân tộc ấy sạch sẽ.

Vậy dân tộc Annam muốn được người nước ngoài kính trọng, thì trước hết nên tự trọng đã, nghĩa là giữ cho thân thể, y phục, nhà cửa được sạch sẽ.

Nhị Linh

NGUYỄN PHAN LONG CHIA RẺ NAM BẮC



Muốn đắc thắng kỳ ứng cử hội đồng quản hạt, ông Nguyễn-phan-Long chặt dừa nước Nam ra làm ba đoạn. Đến khi trúng cử rồi, ông hì hục chặt ba đoạn lại, nhưng, than ôi, chặt không được nữa.

NHỮNG CUỘC ĐIỀU TRA ĐHÔNG VẠN

KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU

I. ĐI XEM MŨ CẢNH CHUỒN (Tiếp theo)

Cảnh Hương giang Bình 'ảnh chưa dễ đã làm cho tôi ngóai được tấm lòng yêu mến chốn Lam-Thủy, Hồng-sơn này...

Thi-sĩ Nguyễn-khoa-Kỳ.



Ủi thượng bộ Xã dân kinh tế Nguyễn khoa Kỳ mới trông ai cũng biết ngài có tướng làm một vị đại thần nước Nam : cụ béo, béo nung núc, hai cái má bánh đúc sẽ xuống che lấp cổ, mi mắt tùm hụp, mặt và thân thể đều có vẻ phì nộn khác thường. Trên mép cụ, mấy sợi râu lơ thơ rủ xuống như tơ liễu. Buồng manh, ở cằm phát phơ một cụm râu dăm ra như rễ tre đặng ngài.

Lúc tôi vào, cụ lớn đương bệ vệ, sẽ nệ ngồi ở trong gian phòng rộng, trên một cái sập chạm trổ rất tỉ mỉ, một tay để lên một cái hòm lớn, một tay gãi tai. Thỉnh thoảng cụ lớn lại liếc nhìn chiếc ghế đẩu gài thành dây ở trước ngực, như muốn nghĩ đến công lao của cụ lớn đối với hai chánh phủ từ xưa.

— Bầm, trước hết, chúng tôi xin mừng ngài đã bỏ được đất Nghệ...

Cụ ngắt lời :

— Là đất mà tôi vẫn hằng nhớ, tiếc như một của « báu ». Tui, à quên, bản chức, đã từng công bố rằng dân tỉnh Nghệ là một dân giỏi giang, kiên nhẫn, chí khí, một dân « báu » quá, đến nỗi bản chức nghĩ không biết dân đó có hẳn là dân Annam không...

— Vậy ra, theo ngài, dân Annam là một dân không có tí gì là giỏi giang, kiên nhẫn và chí khí cả.

Cụ lớn kinh tế ngồi lặng yên, tựa đầu vào cái hòm để bên cạnh, đôi mắt lim dim, nhưng không biết là cụ lớn trầm ngâm nghĩ ngợi hay là cụ lớn sắp ngủ gật.

— Bầm cụ kinh tế, ngài là dân tỉnh Nghệ ?

Giật mình, cụ lớn sẽ mở đôi con mắt tí hí, cụ lớn trả lời :

— Không.

— Vậy ra ngài là người Annam...

Đoạn, mỉm cười tôi lại nói tiếp :

— Trước kia, tôi thấy báo Xứ-Sở tung tâm đức với trí đức của một nhà cai trị siêu việt như ngài, tôi cũng nghĩ không biết ngài có hẳn là dân Annam không...

Nghe đến đây, mắt cụ lớn kinh tế mở to, mũi cụ phập-phồng như được nghe sự gì khoái trá. Tôi vội tiếp :

—...Đến bây giờ tôi được cái hạnh phúc trông thấy mặt mũi của ngài, tôi mới dám chắc ngài là người Annam.

Bộ mặt cụ lớn kinh tế lại trở lại lặng yên, thân nhiên như cũ.

— Bầm cụ kinh tế, đối với dân sông Lam, núi Hồng, ngài mến chuộng như vậy, hẳn đối với đám nông dân mà ngài sẽ được quyền coi sóc, ngài cũng quý như vàng, bạc ?...

Đồng dạc, đường hoàng, cụ lớn kinh tế đáp :

— Bản chức vàng Thượng Dụ chuẩn cho cái thụ thượng thư bộ Xã dân kinh tế mới lập ra. Riêng về phần bản chức được Hoàng-đế tri ngộ và đồng ý với chánh phủ bảo-hộ mà trac dụng đến như thế, thiết lấy làm vinh hạnh vô cùng...

— Bầm, cả mấy triệu đám nông phu đương cấy sấu, cấy bắp, gian lao khổ sở, cũng lấy làm vinh hạnh vì sắp sửa được ngài đề con mắt tới.

— Vinh hạnh là phải lắm. Cử bản chức vào những việc mới có ý nghĩa vĩ đại, có mặt thiết với mạng mạch của nhân dân như theo bài chức tiền của thân hào quan chức ở Vinh, bản chức sẽ đem hết những chính sách mới mẻ thực hành, hầu cứu dân Trung-kỳ đỡ bớt nạn kinh tế khủng hoảng này.

— Bầm, nếu thế thì thực là phúc đức cho bọn nông phu đương sẵn quần móng lợn mà cấy, mà cấy. Ngài có thể cho biết được chính cách mới mẻ của ngài không ?

Trầm ngâm một lúc, rồi trịnh trọng, cụ lớn kinh tế đáp :

— Như tôi đã nói với thân hào tỉnh Nghệ, tôi sẽ giữ theo quan châm ba chữ : thanh — thận — cần.

Tôi ngắm vẻ đầy đủ, phì nộn của cụ lớn kinh tế rồi nói rằng :

— Nhất là thanh liêm thì chắc ngài là một nhà cai trị thanh liêm. Nhưng đó là quan châm của ngài. Còn chúng tôi, chúng tôi hỏi chính sách của ngài, nghĩa là ngài sẽ làm những việc gì để cho nông dân khỏi phải lầm than, cho nền kinh tế khỏi lao đao như người say rượu ?

Cụ lớn kinh tế bứt mấy chiếc râu, rồi chỉ vào cái hòm mà tôi đã thấy ở bên cạnh ngài, mà rằng :

— Ông có trông thấy cái hòm này không ?

— Bầm có.

— Hòm này, sơn son, thiếp vàng, vẽ rồng mây lên trên, ông có trông thấy không ?

— Dạ, bầm chúng tôi trông thấy... Chúng tôi trông thấy cả cụ ngồi bên cạnh cái hòm sơn son ấy nữa ạ.

— Thế thì tốt lắm. Cái hòm này, bản chức gọi là hòm Phước xương (福箱) tức là một trong nhiều cách bản chức sẽ dùng để bồi đắp cho nền kinh-tế được vững vàng. Cách này bản chức đã dùng lúc còn làm quản-đạo ở Phan-rang, được việc lắm. Bản chức sẽ để nó ở ngoài cửa nhà của bản chức, dặn lính rằng hễ ai đi qua là xin bỏ vào đó một, hai xu, năm, ba hào, tùy theo lòng thành của bản dân thiên hạ. Ông có trông thấy cái khe thùng trên nắp hòm không ?

Tôi nhìn rồi thông thả đáp :

— Bầm có.

— Cái khe ấy là rieu kế của ta đó. Bản dân thiên hạ sẽ bỏ vào đấy tiền, súc tích càng ngày càng nhiều, bao giờ được một số tiền khá to, sẽ bỏ ra làm vốn, mưu việc công ích cho nông dân.

Nói xong, vênh râu, cụ lớn kinh tế hất hàm một cách oanh liệt mà hỏi tôi :

— Cách đó có đáng khen không ?

Rồi không đợi tôi trả lời, cụ lớn há mồm ra cười, tiếng cười the thé có vẻ thép danh của một ông « quan » thực thụ.

Cười một hồi, cụ lớn kinh tế lấy lòng nhân từ mà bảo tôi rằng :

— Chia khóa cái hòm này, hoặc tôi, hoặc nội tướng là có thể giữ được mà thôi ; như thế, thực cần thận lắm.

Nói xong, cụ lớn lại cười, cười ha hả, cười mãi, cười đến thế mà không sặc thì thật là một sự lạ.

Năm chiếc ghế đẩu treo trên ngực cụ lớn cũng theo nhịp thở mà nhẩy dăm, trông rất ngoạn mục.

Đợi tràng pháo cười của cụ nổ xong xuôi, tôi ôn tồn nói :

— Bầm, ngài đề thùng Phước-xương ra cửa nhà, thật là ý kiến hay. Như ngài đã nói, phải cần... cần kiệm. Mỗi ngày thì dụ được hai xu. Một tháng được hai 2 xu $\times 30 = 60$ xu. Một năm được 60 xu $\times 12 = 720$ xu. Một trăm năm sẽ được 720 \$ 00, một ngàn năm : 7.200 \$ 00, mà độ một vạn năm nữa thì đã được một số tiền lớn lắm rồi.

— Chính vậy.

— Nhưng bầm cụ kinh tế, tôi chỉ sợ không được mỗi ngày hai xu thôi. Tôi chỉ sợ cụ mà thực hành cái chính sách đó, cửa nhà cụ sẽ vắng như chùa bà Đanh.

— Ông không sợ tôi đã có phép dùng. Thế nào cũng được ít ra một ngày là hai xu. Mà dầu không được nữa, tôi cũng tự hào rằng làm đủ bổn phận của tôi rồi.

— Bầm thế còn xã-dân.

Cụ lớn kinh tế ngồi ngay ngắn lại, nhập định hồi lâu rồi phán rằng :

— Xã-dân nước Annam nghèo khổ lắm. Tôi phải đem hết tài lực ra mới có thể làm cho họ hơn lên được. Tôi mới về trọng nhậm chức này, để tôi còn phải nghĩ đã.

— Ngài dạy chỉ phải. Nhưng chắc ngài cũng nghĩ như tôi rằng, muốn biết họ nghèo khổ đến bậc nào, thì phải sống cái đời của họ.

— Ông nghĩ phải lắm.

— Như vậy, tôi tưởng cụ lớn nên mặc áo nâu rách vác cày ra ruộng, hay đi mò cua, bắt ốc để ném hương vị của nơi thôn dã...

Cụ lớn kinh tế nghe nói thần thở ra vẻ tự lự. Tôi vội vàng tiếp :

— Nhưng tôi chỉ sợ phong sương làm rám mất má, cơ khổ lắm gây mất chút ít quý thể...

— Ấy, tôi cũng nghĩ thế.

— ... thì còn đâu là vẻ đường hoàng của đại thần nữa.

Cụ lớn kinh tế nắc nỏm khen :

— Được, nghe được lắm. Ông có muốn nói gì nữa không ?

— Bầm, chỉ còn một điều. Ngài có lấy xe ô-tô của tỉnh đường Nghệ về Huế như lời ông Ánh-Sáng nói chẳng ?

— Có. Nhưng bao giờ bộ kinh tế có xe ô tô mới, tôi sẽ gửi trả. Ông Ung-Úy, tổng đốc Nghệ-Tĩnh mới đã có xe ở phủ doãn Thừa-thiên rồi.

— Dạ, bầm còn ông phủ doãn mới ?

— Ông ta đi xe tay cũng được. Thế nào là thanh, thận, cần... kiệm. Tôi muốn để cho ông ta biết cần-kiệm...

Thán phục cái óc kinh tế của cụ lớn thượng thư bộ kinh tế, tôi vội vàng từ về, chỉ nơm nớp sợ cụ lớn lại bắt tôi cần kiệm hộ và bỏ hai xu vào thùng Phước xương mà thôi.

Từ Ly

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

THUỐC LẬU HỒNG KHÊ

đồng, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai bệnh hạch lên soài, nóng rết, đau xương, rất thịt, rức đầu nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phà lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến hiệu, không hại sinh dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giáy thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG, 88, Route de Huế (sẽ cửa chợ Hâm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ — Haiphong, M. Đức, 73, Belgique — Namdinh, Ích sinh Đường, 190, phố Khách — Sơn-tây, Xuân Hai libraire Lạc-sơn — Cao-Bắc, Vinh Hưng, 58, phố Thôn — Yênbáy, Đồng Tuấn — Lao-Kay, Đại An — Vinh, Huế, Tourane, Bazar Bát Tiên — Saigon, Đức Thắng, 148, Albert 1^{er} Dakao — Pnompenh, Hồng Bàng — Nhatrang, Sơn — Giang, 12, Rue Marché — Vientiane, Maison Ân Ba. Còn nhiều nơi nữa không thể kể hết, các nơi muốn mua buôn hoặc làm Đại-lý xin viết thư về thương lượng.

NGƯỜI NHỎ ĐẾN LỚN VÀ VIỆC

THẾ-LỮ, NGUYỄN-NHUỘC PHÁP VÀ THẠCH-LAM

ÔNG Nguyễn nhược Pháp bình phẩm quyền « mấy vần thơ » của Thế Lữ trong báo Annam mới có bản rằng bài « nhớ rừng » không có thi tứ kỳ, dật, và đoán ngay rằng ông Thế Lữ tự ví mình với con hồ nằm trong vườn bách thú. Ý chừng ông Pháp mới học được môn « bói nhảm » của ông thầy tướng.

Ông Thế Lữ không biết cho như thế, lại đi phàn nàn với Thạch Lam, khẳng khái một mực bảo rằng mình không tự ví mình với con hồ ấy.

Thạch Lam bèn phân trần như vậy.

Nhưng ông Nhược Pháp lại khẳng khái một mực bảo rằng ông Thế Lữ tự ví mình với con hồ ! Đoạn, tha hồ ông chế riếu Thế Lữ (Thạch Lam) đã tự khen Thế Lữ... tuy trong bài của Thạch Lam không thấy khen bài « nhớ rừng » là tuyệt tác.

Nhưng sự thực, Thế Lữ không thể khen Thế Lữ được... vì Thạch Lam là Thạch Lam, mà Thế Lữ là Thế Lữ, cũng như Thế Lữ là Thế Lữ mà Nhược Pháp là Nhược Pháp, tuy hai người cùng làm thơ cả.

Chỉ có tôi là không làm thơ. Tuy vậy, trong bài ông Nhược Pháp, tôi xét thấy hai điều :

Một là, ông bảo nếu bài « nhớ rừng » không có ngụ ý ví von thì là một sự vô ích : vì ta không biết rằng con hồ kia có tư tưởng, có linh hồn hay không? Nhưng ông làm, cũng như ông đã bói nhảm làm. Ông đã từng đọc quyển « le livre de la jungle » của Kipling rồi đấy chứ ? Theo ông thì nó cũng vô lý quá đi mất.

Hai là, ông bảo : ông Thế Lữ không thấy sự ví von trong những bài thơ của cụ Yên Đỗ và Lê thánh Tôn, thì thật ngây thơ.

Tôi thú thực với ông, tôi có cái tật là chỉ mến những thi-sĩ ngây thơ, tôi yêu Villon hơn Sully Prud'homme, yêu Verlaine hơn Paul Valery... Còn ông, ông lý luận quá, lý luận đến nỗi tôi muốn nhủ ông một điều : là ông làm thầy kiện hơn là làm thơ.

Nói thế không phải là tôi khen bài « nhớ rừng » là tuyệt bút đâu ! Tôi phải nói trước ra thế để cho ông khỏi phải bói nhảm một lần nữa, và bảo từ rằng Tứ Ly với Thế Lữ cũng chỉ là tôi một :

Thế Lữ : Thạch Lam : Tứ Ly.

T. L. : T. L. : T. L.

Ông Nhược Pháp viết truyện trình thám thì chắc là tìm được lắm điều bí-mật, ly kỳ.



Đ. P. L.

— Thế thì thôi ! dám rêu rao tên Ngải ra cửa, ông cho cả đời không khá được.

HỘI NGHỊ THÀNH PHỐ

CÁC ông hội viên thành phố Hai-phong — Hanoi mãi khóa.

Bây giờ đã gần đến ngày bầu cử rồi, mà quang cảnh thấy lạnh lẽo như buổi chợ chiều một ngày mùa đông rét mướt. Chưa thấy ai có can-dảm sẵn áo hồ to lên rằng sẽ đem mình hy sinh cho nghĩa-vụ, cho đồng bào trong buổi kinh tế này. Ý chừng họ nghĩ rằng « làm to truyện » không có ích bằng vận động ngầm ngấm... chứ lẽ nào bầu nhiệt huyết của họ lại không sôi lên sùng sục về mấy cái ghế hội viên ?

Rồi đây chẳng bao lâu, ta sẽ lại được các ông hội viên tương lai trở hết tài để dạy dỗ cho cử tri biết hai điều : một là họ có công tâm, có máu nóng, có ruột thơm ; hai là người tranh cử với họ chỉ có lòng tư lợi, có bầu máu lạnh như đồng, và đủ hết cả tật xấu.

Nhưng lúc đó, cử tri đều trở nên những người lịch duyệt, biết phân thị phi, hắc bạch,... nếu mà bầu cho họ.

Còn chương trình ? Chương trình thì bao giờ cũng vậy, lơ mơ như đêm sáng trăng, lơ mơ như công việc của các ông hội viên sẽ làm, lơ mơ như như tám lòng yêu dân của các ông ấy.

HỘI NGHỊ KINH TẾ THUỘC ĐỊA

SAU khi đã yên lặng làm việc — làm những việc chắc là ghê gớm lắm, duy ta không được biết mà thôi — hội nghị kinh tế thuộc địa họp ở Vincennes đã tan. Các ông đại biểu bắt tay nhau, hàn hoan chúc mừng nhau đã làm được hết nghĩa vụ, rồi sau một bữa tiệc chan chứa cảm-tình và rượu sâm banh, các ông từ giã nhau, ông nào về nhà ông ấy đánh một giấc ngon cho đến sáng.

Hội nghị kinh tế thuộc địa — tôi đã có lần nói — thiếu một điều cốt chính : là thuộc-địa không được một địa vị ngang với-mẫu quốc, mà những đại biểu của thuộc địa, chỉ là người của chính phủ.

Cuộc hội nghị này tan, thân thể ta cũng vẫn đến như trước, không thay đổi đi chút nào ; ta không sung sướng hơn, mà may ra thì cũng không khổ hơn.

Có thay đổi, họa chăng là mấy ông đại biểu Nguyễn Thiều, Viễn Độ. Mấy tháng ở Paris, gặp khí hậu tốt, có lẽ bây giờ các ông ấy béo tốt ra ít nhiều.

Như thế, hội nghị kinh tế thuộc địa cũng đã là có kết quả tốt rồi.

BÊN HỒ GENEVE

SAU khi Pháp, Ý, Anh bàn định với nhau ở Stresa một cách bí-mật, các nhà chính trị lại rủ nhau về hội quán hội Vạn quốc để bàn về việc Đức xé hòa ước Versailles và bắt nhân dân cả nước phải đi lính.

Hội Vạn quốc đã đồng lòng cho việc Đức làm là trái phép, và đã định tìm những cách để trừng phạt sự trái phép ấy.

Trừng phạt cách nào ? Chưa thấy nói. Có lẽ cũng đến trừng phạt như hội Vạn quốc đã trừng phạt nước Nhật-bản độ nào, nghĩa là cứ để cho Đức tăng binh bị, cũng như đã để cho Nhật lấy nước Mãn-châu, rồi có đánh nhau thì đánh nhau...

Rồi cũng đến thế mà thôi ! Hòa-bình vạn tuế !

NÊN DỪNG TIẾNG QUAN

CÁC bạn đọc giả viết thư rất nhiều cho Tứ-Ly hưởng ứng về cái phong trào đem tiếng quan bỏ vào quách. Duy chỉ có một bạn là bàn nên dùng tiếng quan, mà dùng một cách được lòng cả thiên hạ : bức thư như dưới :

« Kính ông Tứ-Ly,

« Ông muốn bỏ tiếng quan. Không nên đâu. Vì khó lắm. Có lẽ ông bỏ được, còn thì vẫn quan lớn, quan bé như thường. Công ông sẽ là công con đã trâng mắt.

« Thà cứ dùng tiếng quan còn hơn. Các ông cai trị, các ông thẩm phán là quan đã đành, các ông tham, ông phán cũng nên gọi là quan cả. Mà để cho ông bằng lòng, tôi cũng xin gọi các ông chủ báo, các nhà viết báo là quan.

Một người bạn »

Ông bạn nếu không phải là một ông huyện trẻ thì chắc là một nhà khôi hài. Nhưng... có lẽ ông bạn nói cũng có đúng một vài phần. Tiếng quan phân biệt đẳng cấp, nay ta muốn cho nó không phân biệt nữa, thì chi bằng ai ta cũng cứ gọi là quan cả :

Quan thượng, quan huyện, quan Tham, quan phán, quan loong-toong, quan lính, quan tài xế, quan bồi, quan buôn, quan chủ bút, quan trợ bút, quan cây, quan lý Toét, quan xã Xệ, quan... dân.

Như vậy, ai cũng sẽ là quan cả, ai cũng sung sướng mà tiếng Annam sẽ khỏi nghèo đi một chữ quý báu : là chữ quan.

Tứ Ly

DÁM CHẮC

(chắc như vậy). Chúng tôi dám nói quả-quyết, dám làm cam đoan người bệnh dùng không hết không lấy tiền, vì thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu Ông-Tiên trong Nam-kỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết.

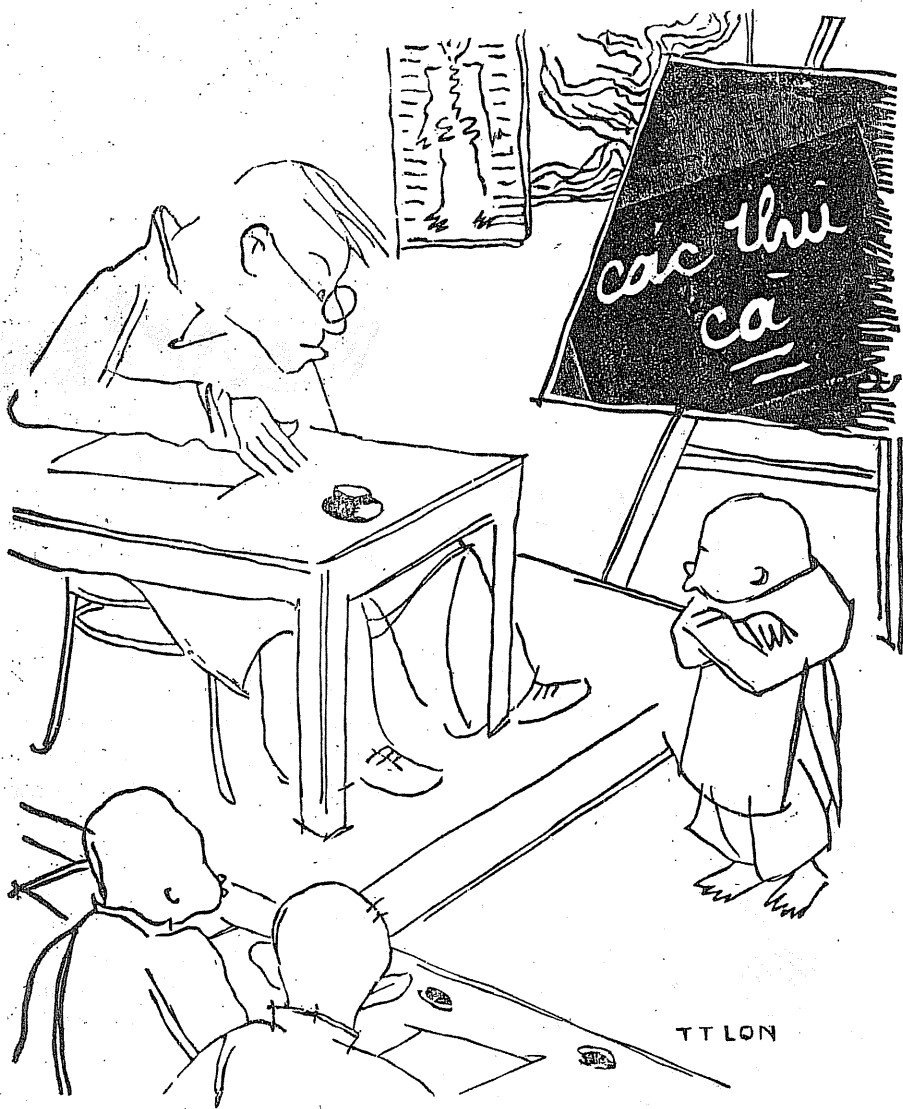
Có bán tại : Nha-trang : Mông-Lương, Quinhon : Hồ-văn-Ba, Quảng-ngãi : Trần-Cảnh, Tourane : Nguyễn-hữu-Vinh, Huế : Vĩnh-Trương 59 rue Gia-Long, Quảng-trị : Thông-Hoạt, Vinh : Sinh-Huy, 59 phố Ga, Thanh-hóa : Gi-Long 71 Grand-rue, Nam-dịnh : Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Hải-phòng : Quảng-Vạn-Thạnh 61 rue P. Doumer, Đồng-hới : Thuận-Long, Bồng-sơn : Diệp-a-Vinh, Ninh-hòa : Quảng-sinh-Hòa, Hà-nội : Nguyễn-văn-Đức 11 rue des Caisses (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam ta đều có bán.

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO: Pharmacie ÔNG TIÊN Annam được phòng, 82 à 90, RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHUẬN, SAIGON

Như Tiêm la, Cốt khí, Sang-độc, Dương-mai, Đau-lâu vân vân, chỉ có thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu Ông-Tiên, gồm trị nội gố các chứng bệnh trên đây, dù cũ dù mới, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế nào thuốc cũng tống lòi gố độc ra rứt tuyệt, khỏi trừ cặn, không hại sinh dục, không hành binh nhân

thuốc Sru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu Ông-Tiên hay hơn hết

Thuốc ho Ông-Tiên hiệu-nghiem trong 10 phút mỗi gói 0 \$ 10



- Anh hãy kể các thứ cà mà anh biết.
- Cà chua, cà ghém, cà pháo, cà...
- Cà gì? Nói mau.
- Thưa thầy, cà khịa, cà riềng, cà tỏi...

Cuộc điếm báo

Văn, tức là người

T lâu nay, trong Ngo-báo, người ta thấy đăng một truyện dài về Đề Thám, nhan đề là «Cầu vồng Yên-thế», người viết là Quan Viên.

Không phải nói nịnh ông Quan Viên, chứ thật chưa bao giờ có một tập dã sử hay ho như thế. Truyện ly kỳ, nhưng mà tường tận, rành mạch. Văn hoạt động, chắc chắn, đậm ăm, vừa giãi dãi lại vừa rắn rỏi nữa.

Nếu văn tức là người, thì ông Quan Viên hẳn phải là một người cẩn thận, nền nếp và rất có tài.

Nhưng chỉ phải có một điều, mà điều ấy lại là một điều danh dự cho ông Quan Viên cũng chưa biết chừng.

Chỉ phải có một điều là những đoạn trong truyện Cầu vồng Yên-thế — mà để có khi tất cả truyện — sao mà giống truyện «Hoàng Thám, Pirate» của Paul Chack đăng trong báo Gringoire thế.

Giống như đúc, giống như tạc khuôn, hơn nữa, giống như dịch ra vậy. Có

lẽ người tài, ý nghĩ thường hay giống nhau chăng? Nếu vậy thì Quan Viên và P. Chack giống nhau, đó là một điều vinh hạnh cho P. Chack.

Nhưng chẳng lẽ giống từng câu, từng chữ như thế. Cứ ý tôi thì có lẽ P. Chack, thấy truyện Cầu vồng Yên-thế của Quan Viên hay quá, bèn đánh cắp luôn rồi đem dịch ra Pháp văn đăng báo để tên mình.

Có lẽ phải như thế. Duy chỉ có một điều, — một điều nhỏ mọn thôi — là truyện Hoàng Thám của P. Chack đăng trong Gringoire trước truyện của Quan Viên đến một năm.

Như vậy thì ông Quan Viên thực khó lòng mà bảo được rằng trong hai người, chính P. Chack đã đánh cắp văn của mình.

Ông Quan Viên lại còn tài tình ở cái chỗ này nữa.

Người Pháp khi viết đến tên người hay tên đất Annam, họ viết không đánh

lưu, vì họ không đọc được những cái dấu ấy.

Ví dụ như Chợ-bò. Người tây gọi là Chô-bô, rồi lúc viết thì viết Chobo.

Cũng như Chợ-lớn, họ chỉ viết Cho-lon.

Nếu ta không biết tên thật những chỗ ấy mà cứ theo họ đọc, thì có khi ta gọi Chợ-bò là Chobo, hay Chợ bò, hay là chợ-bổ, chợ bổ, chợ bơ, chợ bợ, cho bò, cho bổ, cao bớ cũng được.

Còn Chợ-lớn thì ra chợ-lớn, nên không phải là một cái chợ khác.

Trong truyện Hoàng Thám của P. Chack — cố nhiên là viết bằng chữ Pháp — ông Quan Viên khi chép nguyên văn: chắc hẳn cũng đã gặp nhiều cái trường hợp như thế.

Ví dụ như Ba-phúc, Thi-cau, Cho-go, Phon-xương...

Thế mới khó nghĩ. Không biết đánh dấu ra thế nào? Ông Quan Viên bèn tự tiện làm việc. Ông cho Ba-phúc là Bá-phúc (chắc đúng còn gì nữa), Thi-cau là Thị-cận, Cho-go là Chợ-gỗ (vì Yên-thế nhiều rừng), Phon-xương là Phong-xương quách.

Chẳng may cho ông lại không phải như thế.

Ba-phúc không phải là Bá-phúc mà lại là Bá-phúc, chú Đề-Thám, Thị-Cận không phải là Thị-Cận mà lại là Thị-Cần, vợ ba Đề-Thám.

Hai người này chết đã lâu rồi, họ không còn sống đâu mà mong cải chính được. Nhưng còn Cho-go và Phong-xương là hai tên đất trong vùng Yên-thế. Ông Quan Viên có lên trên ấy ba ngày cũng chẳng tìm đâu ra thấy Chợ gỗ và Phong-xương, ông chỉ thấy Chợ gò (hay đồn gò) và Phồn-xương mà thôi.

Mà muốn chắc chắn hơn nữa, ông cứ hỏi phăng ngay ông Hoàng văn Vi tức Phồn, là con trai Đề-Thám thì rõ.

Như thế đủ tỏ rằng truyện Cầu-vồng Yên-thế, tuy ký Quan Viên mà lại không phải của Quan-Viên.

Nó là truyện của cô đầu, nếu không phải là truyện của P. Chack, truyện của Louis Valette, truyện của Bonnafont và của nhiều người khác nữa.

Khi xem đến đây, ông Quan Viên ngạc nhiên lạ lùng quá: Quái, rõ ràng truyện của ta, sao lại bảo không phải truyện của ta?

Ông bèn lấy kính đeo, rồi giờ truyện của ông xem lại.

Một lúc lâu, ông gật gù cái đầu một cách đặc chí và hớn hờ, rồi nói:

—Ồ, mà không phải truyện của ta thật.

Nhưng câu ấy ông nói khe khẽ, chỉ đủ một mình ông nghe thấy.

Ông Nguyễn nhược Pháp với con hổ Bách-thú

TRONG số báo trước, vì thấy ông Nguyễn nhược Pháp cứ đứng ngoài mà «dương con mắt bé riều cái oai rừng thẳm» — nghĩa là con hổ nằm trong cũi — tôi có ý khế bác ông ta thử vào trong với nó, xem lúc bấy giờ con hổ đối với ông có phải là một con vật «thường thường» nữa không.

Ông N. N. Pháp có vào chơi với hổ không thì không biết — nhưng theo ý tôi thì ông có vào.

Bằng cứ đầu mà biết được như vậy!

Đại phàm con người ta ở đời, khi đã trải qua một cuộc kích thích gì mạnh mẽ trong tâm trí, thì tính tình thường đổi khác trước. Ví dụ như có sự buồn rầu đau đớn quá thì hay sinh ngờ ngẩn, có sự vui mừng quá thì hay sinh nhầy nhót, có sự sung sướng quá thì hay sinh dễ dãi, vãn vãn... Mà có sự gì sợ hãi quá thì hay dăm ra lần cãm.

Ông Nguyễn nhược Pháp chính bị như thế. Có lẽ khi trông thấy con hổ, ông ta cảm động quá — xin nhớ đây không phải là cái cảm động của coi nhà văn cao hứng, — thần kinh hệ bị xúc động một cách quá mãnh liệt, nên sau khi ở chuồng hổ lập cập bỏ ra ông đã thành một người khác hẳn.

Mà cái người này, chết thay, lại không phải là người thông minh gì.

Sợ quá hóa giận — và hóa lẫn cãm nữa — ông trở về định tâm trí viết một bài trong báo «Annam mới» để trả lời tôi về cái cách đã xui dại ông ấy.

Nhưng đến khi viết đến chữ «hổ» ông lại nghĩ đến con hổ, ông lại nghĩ đến sự nguy hiểm hòm nọ, ông lại sợ. Chân tay ông run lên, mắt ông hoa đi, mồ hôi ra như tắm, óc rối loạn cả.

Vì vậy ông mới đoán bậy rằng Thạch Lam là Thế Lữ.

Thật là một cái hàn-hạnh. Thạch Lam bỗng tự dưng trở nên một nhà thi-sĩ. Nhưng Thạch Lam không muốn thế, Thạch Lam chỉ muốn làm Thạch Lam mà thôi.

Vả Thạch Lam là Thạch Lam, mà Thế Lữ là Thế Lữ.

Ông N. N. Pháp sợ đến thế nào mà lại lẫn hai người làm một được?

Hoặc giả ông có chút dụng ý gì thì không biết. Nhưng kể ra, ông muốn dụng ý thì dụng, ông cũng không thể làm cho Thạch Lam không Thạch Lam được.

Cũng như tôi, tôi không thể nào là cho ông N. N. Pháp hóa ra hổ được, nh là ông lại sợ hổ và đã bị hổ làm sợ.

Tôi mong rằng từ đây trở đi, từ khi viết một bài gì, ông hãy nhớ ướ một liều «Kalmine» đã.

Và, khổ, xin ông đừng sợ nữa mà tội nghiệp.

Thạch-Lam

BỆNH LẬU

Lậu đương thời kỳ phát mủ ra nhiều, máu, xung tức, cường dương đau, đi đái ít một, bệnh nhẹ mủ ra tí, không đau tức v. v. dùng 1 lọ thuốc giá 0\$50 là khỏi hẳn.

BÁN TẠI NHÀ THUỐC: **BINH-HƯ'NG** 67, RUE NEYRET, 67—HANOI
(Số nhà 67 phố Cửa Nam Hanoi)

CÁC ĐẠI LÝ—Lê văn Trình ở Quảng Trị, Kỹ Nhân ở Yên Bái, Tam Kỳ ở Vinh, Lê thành Hưng ở Phan Thiết, Đông Lâm ở Phúc Yên, Đỗ văn Trữ ở Hưng Hoá, Nguyễn tiến Thành ở Bắc Giang, Đặng đình Chiến ở Việt Trì, Quảng Thái ở Quảng Yên, Phúc hưng Long ở Camphamine, Chu đình Quán ở Thanh Hoá, Tiến ích ở Thái Bình.

BỆNH GIANG

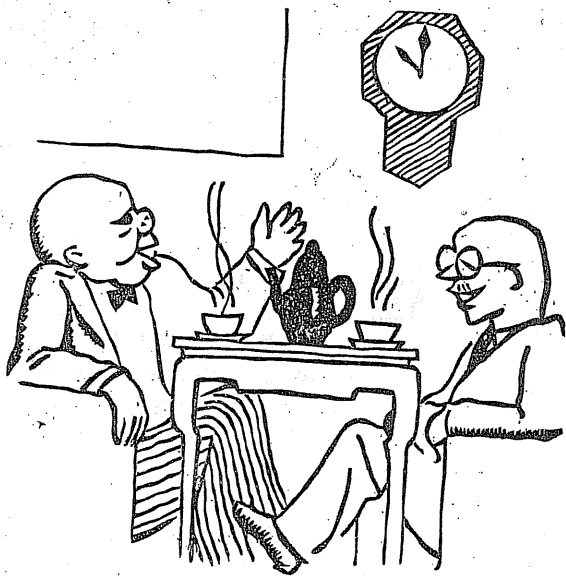
Bệnh Giang thấy sốt nổi hạch, phát mủ, quí đầu lở loét, mình mẩy mẩn tít, dùng 1 lọ thuốc 0\$70 là khỏi.

KIÊN-TINH

(TUYỆT NỌC LẬU, GIANG)

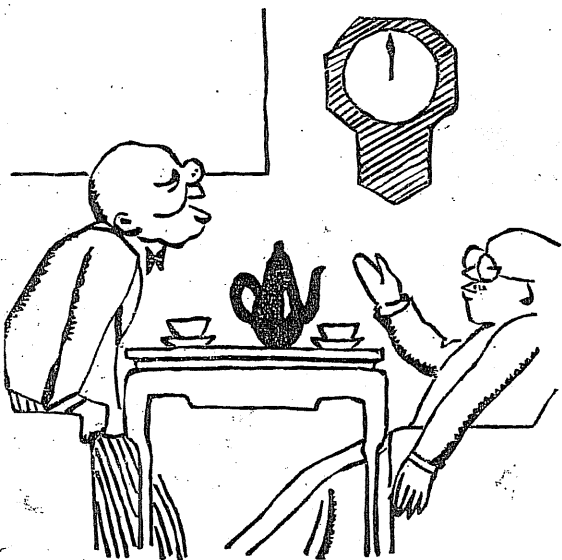
Sau khi khỏi hai chứng bệnh Lậu, Giang, di nọc chưa được tuyệt, còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng, thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, sáng dậy ra tí nhớt giấy-giấy, làm việc nhọc hay ăn thức độc hình như bệnh phục phát. Bệnh Giang thấy rất thật nổi mẩn đỏ, xương mình đau mỗi, dùng nhẹ 2 hộp, nặng 5, 6 hộp KIÊN-TINH 1\$50 1 hộp, sẽ khỏi hẳn.

PHÉP LỊCH SỰ



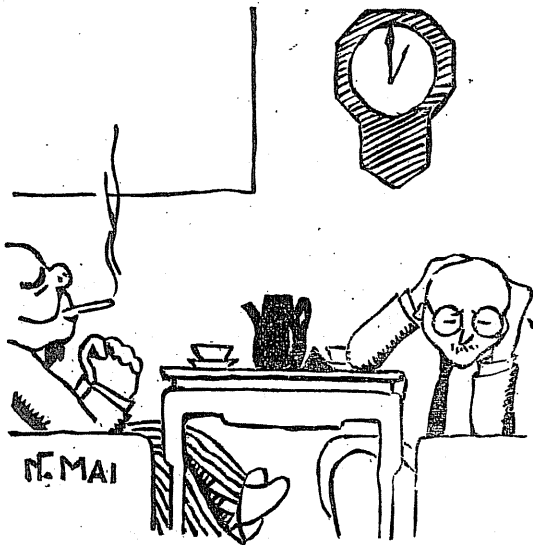
KHÁCH. — Xin mời ngài đi chơi sớm kéo dài.

CHỦ. — Được ạ, ... chúng tôi ăn 11 rưỡi.



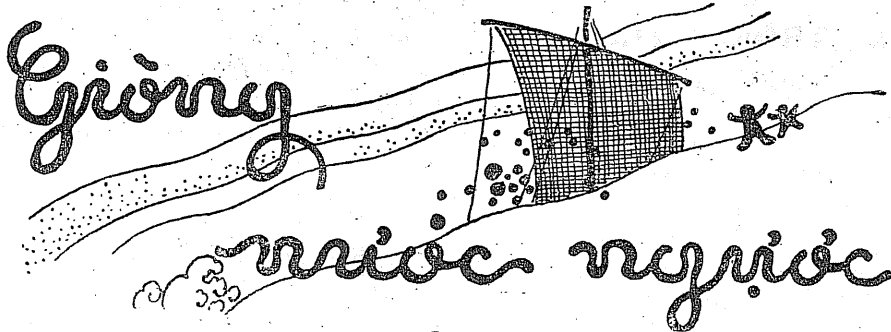
KHÁCH. — Xin phép ngài tôi về để ngài chơi sớm.

CHỦ. — Chúng tôi chưa chơi, mời ngài cứ ngồi chơi.



KHÁCH. — Ngài đi chơi sớm thôi kéo quá dài ăn mất ngon.

CHỦ. — Không hề chi... tối chúng tôi ăn một bữa cũng được ạ.



ĐỀ CẢI ĐÌNH

(Lý sự cùn của Lý Toét và Xã Xệ)

TẶNG ÔNG CHỦNG HỘI NGUYỄN VĂN VĨNH

Giữ lấy đình, giữ lấy đình,
Phá đi sinh sự không lành chẳng chơi!
Dân sẽ bị thiên tai, thủy họa,
Làm chết người, hại của lung tung.

Thành-hoàng giận nổi oai hùng,
Làm cho động địa từ tung trong làng.
Nếu chẳng có thành hoàng bảo-hộ,
Ma quỷ làm khổ nỗi dân.

Phá đình? ngày lễ, ngày tuần,
Lấy đâu tụ họp nơi ăn, chỗ ngồi?
Dân sự sẽ rối bời mất gỡ.

Giống tiên rồng cũng tựa man-di.
Còn đâu trật tự tôn ti,
Kỳ hào, kỳ dịch khác gì bạch đình!
Còn đâu cuộc lành đình chè rượu,
Sướng các bộ ngất ngheo ngồi cao.

Bỏ đình sao? Bỏ đình sao?

Bỏ đình dân sự nồn-nao chán phê!
Còn đâu bữa hội hè đình đám
Đề dân làng hàng tháng ăn chơi.

Bỏ đình, phong-hóa suy đồi,
Mất toi mỹ tục, đi đời thuần phong.
Rời những gái không chồng mà chữa,
Lấy đâu mà ngã vạ bêu danh.

Chớ bỏ đình, chớ bỏ đình,
Phép vua còn trọng, sao khinh lệ làng?
Cổ tục tự tam-hoàng, ngũ-đế.
Nay bỏ đi há dễ được sao!

Còn như đám hội, đám khao,
Nợ dân, báo hiếu, ai nào dễ qua.
Dù tú, cử đẳng khoa võng-lọng,
Phải nhớ câu « vô vọng bất thành... »

Muốn cho làng lấy nên danh,
Khao dân, đám hòng dân anh trong làng,
Đành rằng: tiên tử thị-hoàng.
Nhưng còn Bản-thổ thành hoàng thì sao?

Lễ tam sinh phải khao, phải tế,
Nếu bỏ đình, tế lễ vào đâu?
Tự hào, tôi quyết lên râu,
Giơ tay, hò lớn một câu « đề đình »

Chớ triệt đình, chớ triệt đình!
Biết rằng hủ tục còn sinh sự nhiều.
Nhưng theo hủ phong triều tàn tiến,
Tổng lý thời còn kiếm vào đâu?

Còn gì thủ lợn pháo cầu?
Hết đường sà sỏ, ăn đầu, ăn đuôi.
Phe lý Toét chúng tôi không thuận,
Cần cóc gì dư luận văn-minh!
Một lòng đã quyết đình ninh,
Phá gì thì phá, phá đình thì không!

P. V. B. Cầm-phả-mine

THÁNG NGÀY QUA

Ái sinh ở

Tháng ngày qua, tháng ngày qua...,
Sự đời biến đổi nghĩ mà buồn tênh!
Nhớ xưa, mới bắt nhân tình,
Miệng anh khéo léo, lời anh mặn mà.

Tình anh đậm thắm, đậm đà,
Chỉ mừng gặp được anh là tri-âm,
Đồng thanh, đồng khí, đồng tâm,
Một, hai tình cuộc trăm năm vương tròn.

Nặng lời hẹn biển thề non,
Yêu nhau là hết, thôi còn tiếc chi!

Ái-tình say mê say mê
Đòi phen để bướm đi về cùng hoa.

Tháng ngày qua, tháng ngày qua...,
Tình ra mới biết tình là giây oan.

Cả tin anh, hóa nhờ nhàng,
Nặng lòng, nay chị đeo mang khối tình.
Trông gương, thon thót giật mình,
Một ngày, cái bụng trương phình một to.

Trông rằng anh liệu, anh lo,
Tìm anh, anh cứ mặt mo lần hoài.

Chán tình, thở vắn, than dài.
Thời dà mắc lặn con người trắng hoa!

Tháng ngày qua, tháng ngày qua...,
Sự đời biến đổi nghĩ mà buồn tênh!

Tú Mỡ

Tặng ai

Nhân thể hân phùng khai khẩu tiểu,
Khi tuổi xuân thì gian-dầu xuân chơi.

Kia xuân xuân vô số trên đời,

Phải chơi đi, kéo cuộc đời là: mộng.

Tuổi, tuổi xuân, xuân đi quá chóng.

“Chơi, chơi cho thủng trống long bông,

cho tung giải yếm cho tụt giây lưng”,

cho nức tiếng anh hùng là thế thế.

Nếu vì xuân mà hao mòn thân thể,

Phải tìm phương cứu thế đoạt thiên công.

Tại Lê Huy Phách được phòng

Thuốc tiên (1) bệnh quỷ tây đông khắp dùng,

Uống vào bệnh khỏi như không:

(1) Thuốc năm 1935, khỏi bệnh lậu, thuốc số 18 khỏi bệnh giang mai.

NHÀ PHÁT HÀNH

LE-HUY-PHACH

Nº 12, ROUTE SINH TỬ, Nº 12 — HANOI

CHI ĐIỂM

Haiphong: Nam Tân, 82, Bonnal. Huế: Văn Hoà, 87

Paul Bert. Vinh: Sinh Huy, 59, phố La Ga. Quinhon:

Trần Văn Thăng, Avenue Khai Định. Nam Định:

Việt Long, 28, Rue des Champeaux (trên trường học

Bến Cũ). Phan Thiết: Lê Thành Hưng, Rue Gia Long.

Cần dùng của các bà - cô

Cần có huyết tốt, mới đủ nuôi thân thể, tai mắt hồng hào, khoan khoái tinh thần, nếu mà huyết xấu, da sạm, mắt xâu, rừ đầu, chóng mặt, hoảng hốt tinh thần và nhiều các chứng bệnh khác nữa. Muốn như ý dùng ngay thuốc số 68: Tự lai huyết (giá 1\$00).

Bệnh khí hư vì bị truyền nhiễm nọc bệnh tính, hoặc vì huyết xấu mà sinh ra. Bệnh này rất nguy hiểm, có khi mất đẻ. Vậy kịp dùng ngay: Thuốc số 37: Thuốc Khí Hư (giá 1\$) Thuốc số 38: Tảo Nhấp (giá 0\$50) là bệnh sẽ khỏi hẳn và lợi cho đường sinh dục về sau.

TIÊU SƠN TRĂNG SĨ

(Tiếp theo)

CÁI TRỐNG LỚN

QUANG-NGỌC quay ra nhìn rồi vui cười nói :
— Trời ơi, suýt nữa thì tôi quên bồng thân-vương.

Người vừa bắt bẻ Phạm-Thái là Trịnh-Đán con thứ Trịnh-Bồng. Sau khi Trịnh-Bồng rời bỏ chùa Long-tiên núi Chúc-sơn để về tranh nhau ngôi chúa với Trịnh-Lê, thì Trịnh-Đán ở lại đó thay cha. Mỗi khi quận Bàng lũng riết các chi nhánh họ Trịnh trốn tránh trong hạt Chương-đức, Đán mới qua sông Nhĩ-hà lánh sang trấn Kinh-bắc đến tu ở một ngôi chùa nhỏ tại làng Phú-cầm. Sau nhờ có Phạm-Thái giới thiệu, Trịnh-Đán xin nhập đảng Tiêu-sơn.

— Xin thân-vương cho biết tôn ý.

Trịnh-Đán hắng giọng hai, ba lần rồi nói :

— Nay không còn phải lúc bàn về lịch sử, việc gì đã qua là đã qua, mà việc gì...

Lê-Báo vốn không ưa họ Trịnh, riêu cợt nói tiếp :

— Mà việc gì chưa đến là chưa đến.

Quang-Ngọc quát mắt, mắng :

— Lê hiền đệ coi thường lệnh của ta thực. Đây không phải là nơi để cho ai nói đùa hết.

Rồi ý chừng muốn tránh sự phá ngang của Lê-Báo, Quang-Ngọc bắt chàng ra ngay ngoài sân chùa mà ăn năn tội lỗi... Nhìn thanh bảo kiếm rung rung ở tay ông đảng trưởng oai nghiêm, Lê-Báo không dám trái lệnh, cúi đầu, thông thả đứng dậy đi ra.

— Xin thân-vương tha thứ cho cái tính lỗ mãng của xá đệ.

Trịnh-Đán mỉm cười :

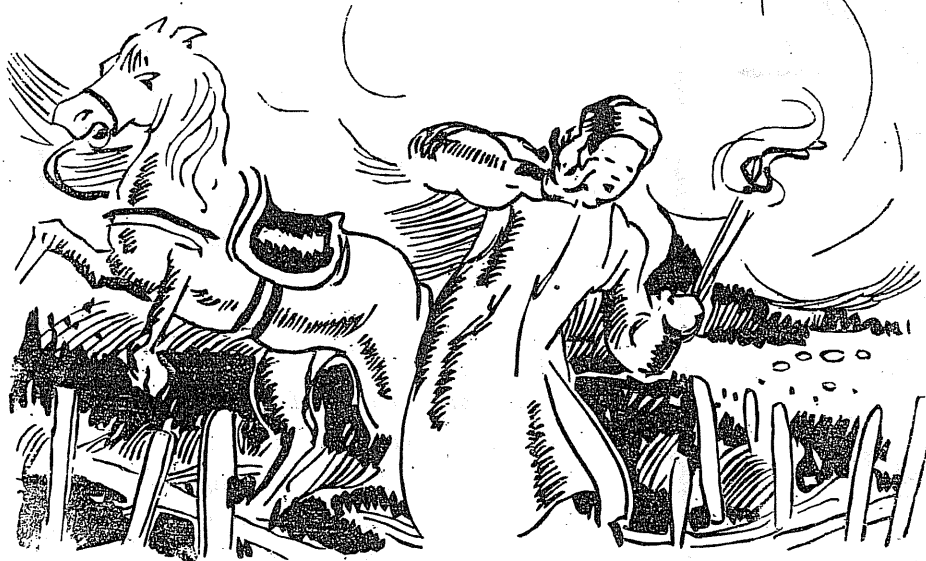
— Những bậc anh hùng ái quốc thường có tính nóng nảy như vậy. Có hệ gì điều đó, quý hồ ai ai cũng một lòng yêu nước là được rồi. Tôi nói thế là vì tôi nhớ tới những trang lịch sử của ta : Không có lòng yêu nước, thương dân mà chỉ nghĩ đến quyền lợi của một mình mình, của một đảng mình, thời đầu có lên làm vua chúa nữa cũng chẳng ra gì, huống chi nhiều khi lại còn phạm cái tội rước voi về đẩy mồ...

Ngừng một lát đưa mắt nhìn hai hàng tráng sĩ, Trịnh-Đán nói tiếp :

— Đây, anh em ngắm mà xem, Họ Hồ thấy nhà Trần hèn yếu liền cướp ngôi. Nếu nhà Trần biết mình không đủ sức trị dân nữa mà chịu đi, thì có xong không. Lại không thế. Lại đi rước quân Minh về. Khốn nạn ! chỉ trông cậy vào người, để chiếm đoạt giang

san, chẳng coi dân nước ra gì, để đến nỗi trong 10 năm, trăm họ bị dày séo. Khác giống thì ai người ta thương hại mình, kia chứ !

« Gần đây, vì việc lập chúa, quận Huy bị giết. Giá vua chúa và quần thần biết tìm mưu kế mà trừ bọn kiêu binh quá hống hách kia đi, thì rồi cũng êm. Khốn nỗi, họ lại chia ra đảng phái, họ chỉ nghĩ đến thù riêng của họ. Rồi tên Chính, nham hiểm, phản



ngịch kia vào Nam rước ngay được anh em Tây-sơn ra để họ trả thù cho thầy mình là quận Huy. Họ trả thù họ đấy ! Họ chặt đầu mình, rồi đảng kiếp, họ cướp lấy nước mình, đuổi vua đuổi chúa mình đi.

Đán hắng giọng rồi lại nói :

— Vậy anh em ta trông đó làm gương, chỉ nên tin ở sức mình là hơn. Nếu mình chưa đủ sức thì hãy đợi. Mà liệu không bao giờ đủ sức thì thôi hẳn đi đừng kháng cự người ta nữa.

« Chứ đi rước kẻ thù nọ về đánh kẻ thù kia thì kẻ nào mạnh hơn sẽ chiếm lấy nước, mà vua chúa mình vẫn hoàn không có chỗ nương thân.

« Không những thế, dân gian lại còn bị lầm than nữa là khác. Tôi nói tóm : ta chỉ nên trông cậy vào sức ta, chứ đừng trông mong nhờ ai hết. Tôi đã nói, mấy lời thô-thiển xin mình chủ và anh em lượng xét.

Phạm-Thái đứng dậy quay về phía Quang-Ngọc :

— Xin đảng trưởng cho phép ngu đệ đáp thân-vương một câu : Thừa thân-vương, lời bàn của thân-vương rất đích đáng. Nhưng ta có mong nhờ hẳn vào ai đâu. Ta chỉ lợi dụng sự cạnh tranh của hai bên mà thôi.

Sau khi đã bàn bạc cùng nhau đủ các lẽ, sau khi anh em đã xin đảng trưởng cho Lê-Báo lại vào dự nghị, thì kế hoạch của đảng Tiêu-sơn định đoạt như thế này :

Một là cử những nhà sư có tài biện luận giả danh đi khuyên giáo khắp các trấn để truyền bá chủ nghĩa phò Lê và quyền tiền, rủ người vào đảng.

Hai là chọn một thuyết khách cho vào Gia-định hội nghị với Nguyễn-

của Khái-Hưng

— Trời ơi ! hiền tỉ đến trễ quá !

— Nhị-Nương xin tạ tội. Nhưng việc khẩn bách lắm, nguy kịch lắm.

Mọi người nhón nhác đều hỏi :
— Việc gì thế ? Việc gì mà dữ dằn thế ?

— Hoàng-phi.

— Trời ơi ! Sao ? Lê hoàng-phi là sao ?

— Bị bắt ?

— Bị giết ?

— Bây giờ đâu ?

Nhị-nương để cho ai nấy hỏi xong rồi thông thả nói :

— Cũng chưa biết rồi sau ra sao. Chỉ biết trong lúc bĩ, ngu muội đã hoàng-phi vào...

Nhị-nương đưa mắt nhìn mọi người như sợ trong đám có lẫn một vài thái tử của bên địch. Quang-Ngọc vội cời :

— Hiền muội cứ nói, không lo ngại. Anh em trong đảng Tiêu-sơn chúng ta toàn là bậc anh hùng, hảo hán cả.

— Vậy... ngu muội dẫu hoàng-phi ở trong đền Phú-mẫu.

— Đền thờ ông Nghè phải không ?

— Vâng.

Phạm-Thái bỗng cười phá lên nói :
— Khá đấy ! Tôi biết hiền tỉ d

hoàng-phi ở đâu rồi.

Ai nấy dựa nhau hỏi :

— Ở đâu ?

Nhị-nương cũng hỏi :

— Vâng, ở đâu ?

Phạm-Thái vẫn cười :

— Trời ơi ! chị tôi khéo vờ quá. trong cái trống chứ gì.

Tuy vậy vẫn chưa ai hiểu. Quang-Ngọc liền bảo Nhị-nương thuật lại đi, thì câu chuyện như sau này :

Mấy hôm trước có một người thi nữ ở phố Từ-sơn đến chùa Nguyễn xin làm tiểu. Người ấy trông mặt sáng sủa, nhanh nhẹn, và ăn lại dịu dàng, nên sư trưởng yêu mến ngay. Hỏi sao bỏ nhà đi tu, thì người ấy nói giận nhà ép gả vào nơi không xứng đáng, nên đành đến ăn mày cầu Phật để quên hết nỗi trần duyên.

Sư-trưởng thương tình cho ở chùa nhưng chưa nhận cho quy-y. Vì thế phép nhà chùa thì có khi sau đến tháng, người xin tu hành mới được dự lễ thể phát. Sư trưởng còn xem tính nết tín nữ có thực thành tâm đạo và có chịu nổi những sự khổ hạnh không đã.

Theo lệ thường, cách đám hôm Nhị-nương lại quỳ gánh nỗi đất đến ch

MAISON NHUẬN-ỐC ARCHITECTURE

(Avant - Mètre et mètre définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. - Đã có bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở vẽ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh xin tính giá hạ.

Siege : 168, Rue Lé - Lợi - Hanoi
Succursale : 63, A. M. Joffre - Thanh-Hóa

XIN GIỚI THIỆU

Có dự thi cuộc
thi của C. P. A.

HAI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RẮT THẦN HIỆU

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi,

1. Bệnh LẬU thì nên mau mau dùng thuốc Châu phách qui đông hoàn số 15, Giết sạch vi trùng, làm cho tiểu tiện, không công phạt tạng thận, không hại đường sinh dục, chóng khỏi bệnh mà lại rẻ tiền. Giá mỗi hộp 1\$ dùng 5 hôm Bệnh mới phát dùng ít mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt nọc.

2. Bệnh GIANG mai nên dùng Giải độc sắt trùng hoàn số 26, giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 1\$. dùng 5 hôm. Bệnh mới phát dùng sớm khỏi sợ thành kinh niên. Bệnh kinh niên mau lo trừ, khỏi lo hậu hoạn.

VÔ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG Thudaumot (Nam-k)

Đại lý—HANOI: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisses—YÊN-BAY: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc—PHÚ-LÝ: Bùi L
Tri—NAM-ĐỊNH: Việt Long, Sau Chợ Cửa - Trương—HONGAY: Hoàng Đào Quý—THANH-HÓA: Gi Long được ph
VINH: Sinh Huy, Rue Maréchal Foch—THÁI-BÌNH: Trần Văn Nhã, Maison Phúc Lợi—TRƯỚC-NHỊNHIỆU: A ĐÔNG-Đ

Ngô-xá thăm hoàng-phi mà sư trưởng đã đặt cho đạo hiệu là Phồ-bác-thiền-ni. Vừa đến sân chùa, nàng đã để ý ngay đến người thiếu nữ. Sống cái đời giang-hồ kiếm-hiệp, lúc nào cũng như bị vây bọc ở giữa đám gian nguy, lừa dối, Nhị-nương không thể không ngó vức về cử chỉ nhu-mĩ và ngôn ngữ đo đắn của người mới đến xin tu.

Nàng liền tìm cách làm quen với thiếu-nữ, hỏi dò liên miên truyện nhà cửa, đoạn, vò mòi mua cho vài cái uôi. Thế rồi nàng gánh hàng ra ngay không vào thăm hoàng-phi nữa, vì như tâm linh nàng báo trước cho nàng biết rằng sắp xảy truyện chẳng lành.

Nàng còn lang thang ở bờ ruộng thì đã thấy thiếu-nữ ở chùa ra đi. Lại gần, nàng vui cười chào hỏi :

— Sao cô lại về ?

Người kia ấp úng đáp :

— Tôi xin phép sư-trưởng về qua nhà... có tí việc cần...

Nhị-nương càng ngó vức :

— Cô ở tận đâu ?

— Tôi ở đằng kia.

Thiếu-nữ vờ vờ trở tay về phía thẳm trước mặt, rồi hỏi :

— Còn cô, cô đi đâu ?

— Ấy, tôi cũng đi lang thang, bán rong... Thế mà hôm may mắn gặp khách mua đông đảo... Với lại tôi muốn cùng đi với cô cho vui.

Đến Từ-son, hai người chia tay nhau.

Nhị-nương chỉ vội kịp quãng gánh nôi đất vào nhà hàng Ngổng, rồi lại chạy đi theo dò người thiếu-nữ bí mật kia đấy ngay... Thì thấy người ấy vào phủ.

Vừa nói, nàng vừa chạy thẳng vào buồng hoàng-phi, sốc bà đặt lên mình ngựa ra roi. Đến chợ Phú-mãn quay đầu trông lại thì ở gần lối rẽ vào làng Ngô-xá, cát bụi bay mù mịt, Nàng liền xuống ngựa dẫn hoàng-phi vào ẩn trong đền ông Nghè bên cạnh chợ.

Phạm-Thái nghe Nhị-nương thuật đến đây ngắt lời mà hỏi rằng :

— Vậy hiền tỉ dấu hoàng-phi vào trong lòng trống rồi chứ ?

— Vâng, tôi chợt nhớ một lần hiền đệ đã mở cho tôi xem cái cửa nách ở tang trống để chui vào trong, dấu những giấy má quan trọng.

Song Văn kinh ngạc hỏi :

— Dấu được người vào trong lòng trống, thì hẳn cái trống ấy to lắm.

Quang-Ngọc đáp :

— Phải, to lắm. Thì ra Hoàng-quân không nghe nói đến cái trống thờ đền ông Nghè bao giờ ?

— Thừa không.

— Cái trống ấy, trục kính bề mặt đo được đến hơn ba thước mà bề cao đến một ngũ rưỡi, nguyên là của hoàng-đế ban cho ông Nghè không biết từ đời nào, vì chữ khắc ở tang lâu năm đã mòn, nhẵn thín, mà người làng Phú-mãn sơn đi sơn lại có tới 4, 5 lần rồi... Nhưng hãy nói đến việc cứu bà hoàng-phi đã. Phạm-Thái !

— Dạ.

— Việc này phải hiền-đệ đi mới xong.

Lê-Bảo đứng lên nói :

— Thừa đảng trưởng, ngu đệ xin đi cho, cứ để Phạm đại-huynh ở lại mà bàn việc lớn.

Quang-Ngọc biết tính Lê-Bảo hay nóng nảy, liền phỉnh một câu :

— Kề Lê hiền-đệ hay Phạm hiền-đệ đi thì cũng thế thôi. Nhưng Phồ-chiêu đã thông thuộc miền ấy thì vẫn hơn. Vậy anh em hãy nghe. Chúng ta nên thêm điều này vào ba điều ban nãy.

Nhị-nương hỏi :

— Ba điều 'gì thế ?

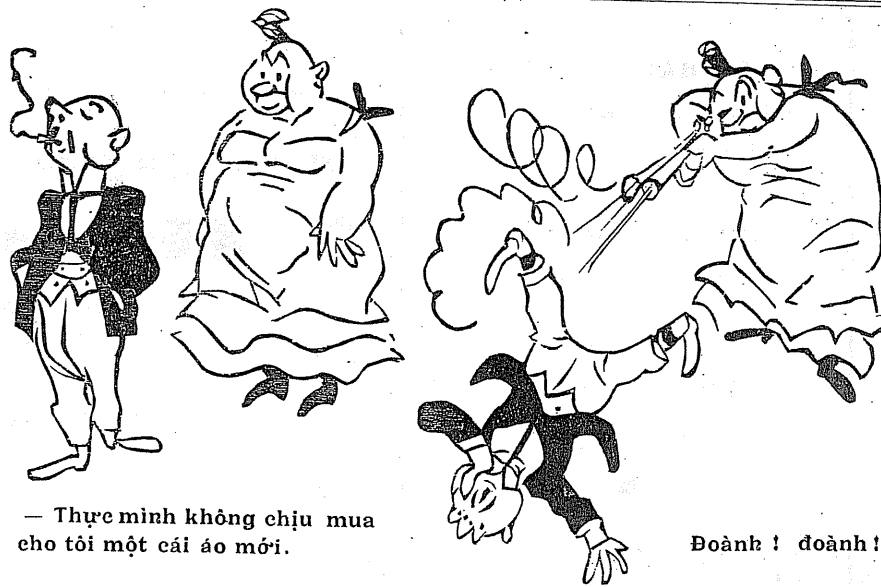
— Hiền muội đến trẻ nên không biết. Nhưng không sao. Hãy bàn đến việc cần kíp hơn đã. Ba điều trên kia rồi Nhị-nương sẽ biết sau. Bây giờ Nhị-nương cùng Phạm-Thái đến ngay Phú-mãn cứu Lê-hoàng-phi. Còn điều thứ tư ta nói đó là : Cứu được hoàng-phi thoát nạn, Phạm-Thái phải đưa ngay ngài lên Lạng-son. Ở đó, bọn trung-thần nhà Lê rất đông, mà gần biên-giới, có sao trốn sang Tàu cũng dễ. Chứ ở vùng này, họ nhắm mắt ngài rồi, thực khó lòng mà trốn tránh, ắt núp được lâu, thế nào cũng đến bị bắt mất thôi.

Phạm-Thái cúi đầu lĩnh mệnh rồi yên lặng cùng Nhị-nương ra đi. Mà chur tăng cũng giải tán, ai về chùa nấy, để sắp sửa theo đuổi công việc truyền bá chủ nghĩa phò Lê.

(còn nữa)

Khái Hưng

Nụ cười nước ngoài



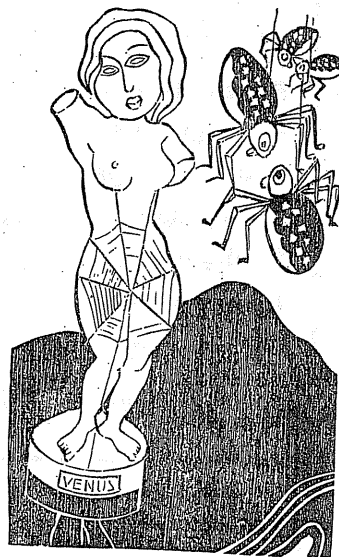
— Thực mình không chịu mua cho tôi một cái áo mới.

Đoành ! đoành !



NHỮNG SỰ SÁNG CHẾ VĨ ĐẠI

— Ông muốn lấy bằng sáng chế ?
— Vậy thưa ông tôi đã tìm được cách đốt cháy than thành lửa.



GIỮ GÌN

— Vì nhà có trẻ, nên tôi đã đan cho cô ả một cái mạng.

Đau dạ dày, Phòng tích

Có dự thi
cuộc thi
của C.P.A.

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc ách như có nước nhiều là vì người yếu phòng dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ ngợi nhiều quá, làm cho can khí uất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hễ uống đến thuốc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa đến tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã uống qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40.

TUYỆT NỌC LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá 0\$60 đã lâu kinh niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán đăm đơan 3 ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 một ve, 4 ve khỏi, Cai nhà phiền 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khí hư bạch đới giá 0\$60 5 ve khỏi.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG, 81, Route de Huế (phố chợ Hôm), Hanoi

Chỉ trong BA THÁNG có thể biết CẮT quần-áo tây một cách thành-thuộc. Muốn được như thế xin mời đến ghi tên theo học lớp giầy cắt của ông

ĐỒ-HỮU-HIỆU

Diplômé de l'école Internationale de coupe de Paris
41, Rue des Chanvres, Hanoi

THEO LỚP NĂM NGOÀI, HIỆN NHỮNG ÔNG :

1. Khuê đã mở cửa hiệu ở Đáp-cầu — 2. Mậu ở Tourane. — 3. Thành ở Nam-dịnh còn những ông khác đều giúp việc ở các tiệm may lớn ở các tỉnh.

Ngày Nay

SỐ 10

THỨ BA 30 AVRIL 1935

CÔ PHAN THỊ NGÀ,
RA CỬ LAO YẾN
(CÓ KÈM ẢNH CỦA CÔ NGÀ CHỤP)

PHÓNG VIÊN NGÀY NAY
THEO BỌN ẮN CƯỚP

VIỆC TUẦN LỄ
DIỄN BẰNG ẢNH CÓ CHƯA LỜI VÀ
BÌNH PHẨM

Truyện ngắn của NHẤT LINH
Lê Phong phóng viên trình thám
của THẾ LỮ
(đến chỗ hồi hộp)

Dưới bóng tre xanh của KHÁI HƯNG

BẮT ĐẦU TỪ SỐ 10
TRUYỆN

ĐỀ THÁM
của VĂN TƯỚC
sẽ đăng ở phụ trương

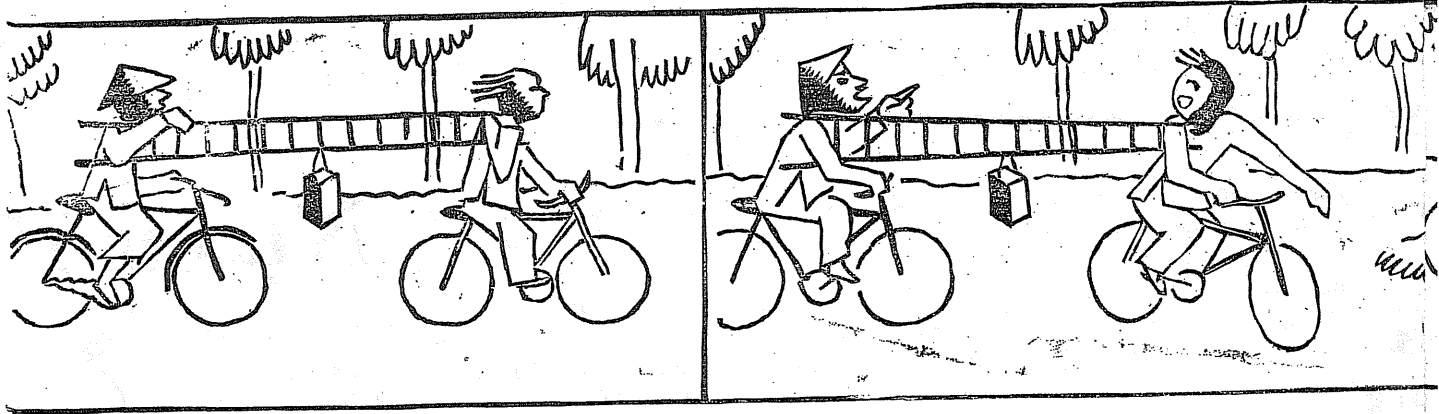
(tác giả đã ra công về Yên Thế khảo sát và hỏi những người quen thân Đề Thám để viết cuốn này. Kề những truyện chưa có ở sách nào, chứ không phải phỏng thuật ở sách chữ Pháp)

Mua một số Ngày Nay
là được biếu một tập phụ-trương

THẺ TÀI CỦA NGÀY NAY

4 hay 5 phóng-sự
4 truyện dài
1 truyện ngắn
1 phụ-bản mỹ-thuật
1 phụ-trương biếu không
Thời sự bằng ảnh
Việc toà án

GIẤY TỐT — IN ĐẸP



DI XEM HÁT

(Một buổi hát cải lương Nam-kỳ của gánh « Nam-Thịnh » tại nhà hát tây tối hôm thứ bảy trước).

TRONG một buổi hát của người Annam diễn cho người Annam xem, chỗ ngồi tiện nhất cho một người phóng viên là cái « lô » ở kề bên cạnh sân khấu (loge d'avant scène).

Ở đó, người ta được nghe rõ những lời người nhấc vở, nên vở tuồng người ta được nghe những bài lần. Người ta lại được trông rõ phurong âm nhạc lúng túng ở trước sân khấu và nhất là cái anh chàng mặc áo cộc trắng ngồi kéo nhị ở trong sân khấu và ở trước lối đào kép ra vào. Anh chàng này uể-oải đứng đứng như người nghĩ những truyện đầu đầu, chốc chốc lại làm cho cái nhị ót ết, nỉ non lên một lúc.

Người ta lại thấy được rõ cả một phần công chúng. Mà đó mới là cái cảnh vui hơn. Trên tầng gác cao nhất, bốn, năm ông giữ nguyên cái mũ trên đầu, thỉnh thoảng lại nhổ bọt xuống chân và ngạc nhiên khi có người cự là vô lễ. Tầng dưới cùng, trên mấy hàng ghế đầu trước sân khấu, hai ông mặc áo ta vừa ghéech mắt xem vừa gãi ngực. Một ông cao húng mấy lần gác chân lên cái ghế trước mặt : trên đó có một cô thiếu nữ ngồi. Gần chỗ ấy, một người thiếu phụ luôn luôn nguyệt ông chồng, vì ông chồng luôn luôn liếc một người thiếu phụ khác.

Hàng ghế thứ nhất, hai ông liền thoảng nói truyện qua mặt một ông ngồi giữa. Ông này ngồi thẳng người và yên lặng như một pho tượng, miệng mím lại một cách rất chán nản, làm như đi xem hát là một việc khổ sở nhất trần đời,

Trái lại, một bà to lớn ngồi chật một cái ghế cách chỗ chúng tôi không bao xa, thường ngật nghẹo cười để

thường những chỗ đào kép pha trò và một ông cao, gầy, ngồi cạnh bà thì cứ chỗ nào vui nhất lại hô một hồi, để hưởng ứng với những tiếng cười của bà béo.

Cứ ngắm ngẽng người xem hát lại thú hơn xem đào kép diễn trên sân khấu. Vì vở hát cũng chẳng hay ho gì. Người ta diễn vở « Huyền Châu Nữ », một câu truyện ở nước Nga. Bao nhiêu cái lỗ lã được dịp hiện trong vở này cũng như trong các vở cải lương khác.

Nhưng trong những đoạn buồn cười, những đoạn dở hơi có đầy giấy những câu nói đối chọi nhau với những lời kiêu cách và những điệu bộ kiêu cách, tôi vẫn thấy nhiều chỗ đào kép biểu lộ được chân tài.

Năm Châu thì tự nhiên một cách lạ thường. Một bước đi, một vẻ mặt, một câu nói, lúc dồi giọng, lúc im lặng, không chỗ nào đáng chê hết. Ở những cảnh dài dòng nhất, nặng nề nhất mà có vai này ra, thì bất kỳ ai cũng phải tỉnh ngủ. Tôi bị bỏng tay vì vỗ tay luôn. Màn thứ sáu, chỗ Tuyết-Sĩ đau đớn tới cực điểm, tài nghệ Năm Châu cũng

lên tới cực điểm. Những tiếng chửi xốt, bị đất ghê gớm của người trượng phu giết người yêu vì muốn được lòng quân sĩ, thực là những tiếng phá vỡ tâm can ra. Năm Châu giảng tay nghiêng rãng, quát : « Cừ đi ! chúng bay cừ đi ! » mà trong giọng nói có đầy những nước mắt, đầy những nỗi lòng tan nát. Công chúng cảm động một cách dữ dội : họ vỗ tay đến chuyển nhà hát tây,

Bên cạnh ngôi sao sáng Năm Châu những vai khác cũng không đến nỗi lu mờ.

Kỳ Hy (Ba Du) là anh chàng pha trò vừa nhạt vừa có duyên và đã làm cho bà béo hay cười không ngồi yên chỗ. Tứ Xuyên với vợ (Tư An và cô Ba Hui) trông « ra vẻ » lắm. Tư Anh trong vai Bạch Mâu, Ba Thâu trong vai Huyền Tôn cũng có nhiều chỗ đặc sắc, nếu đừng bao giờ ca dăm dẫn những bài « kim tiền » với những bài tương tự như thế. Vì họ không ca. Họ mắng vào tai chúng tôi.

Các vai đào bao giờ cũng đáng khen (vì tôi là người nhả nhận). Nhưng đáng chú ý nhất là cô Tư Sang (sắc) Huyền Châu). Tôi có cảm tình riêng với tiếng ca của cô ngay từ lúc nghe những đĩa hát. Giọng ca dồi dào, cảm động. Điệu bộ khéo tả, cô có những cử chỉ giản dị nhưng sâu sắc, khiến cho tôi trông tâm vóc và dáng điệu cô có lần tưởng đến Pola Négri, một nữ tài tử chiếu bóng mà lâu nay... vắng bóng.

Nhờ có các tài tử, và nhất là lối xếp cảnh có ý tứ và chu đáo, tôi cũng tạm quên được lối soạn vở thiếu « nghệ thuật » của vở Huyền Châu Nữ. Tuồng kịch, là một thứ văn chương không được phép coi thường.

Tối hát của gánh « Nam-Thịnh » cho tôi biết rằng một bản đàn không hay mà có những cây đàn tốt gầy, thì bản đàn cũng bớt dở.

TÝ. — Ô ! ai bảo đàn ông không dễ !

Lê T

PHI-YÊN
GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC - LONG
43 RUE DE GRAINE / HANOI

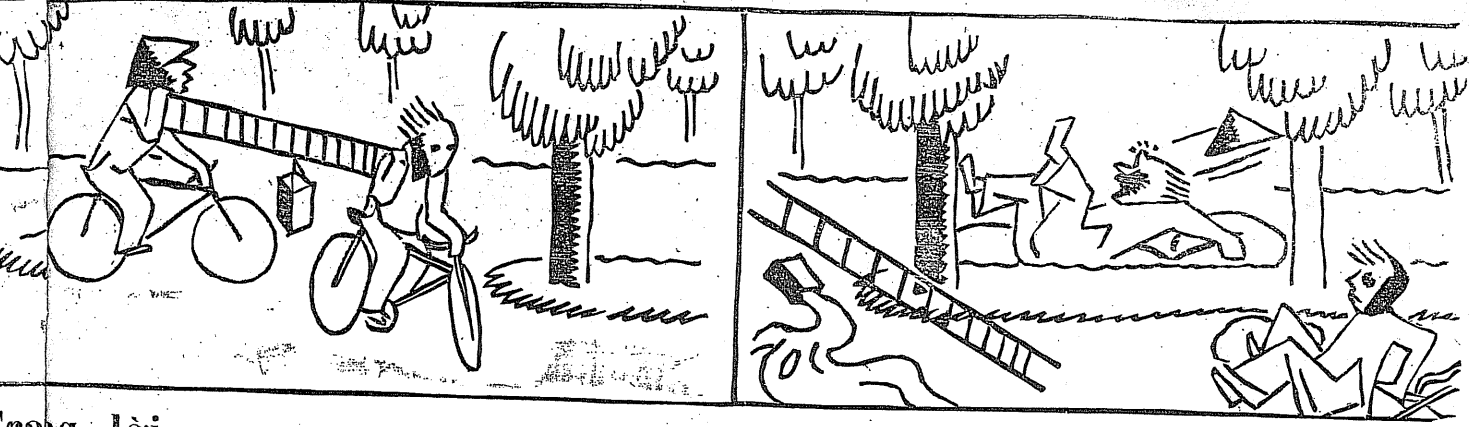
MUỐN CHO ĐƯỢC: TRẮNG-KIỆN, KHỎI
PILUD

khởi xanh xao, thiếu
máu, yếu đuối, gầy
mòn và liệt-dương

Có bán tại hiệu : PHARMACIE

LABOR
59 RUE P





Trang lời

Tờ trình của Hội đồng mở phiếu Trưng cầu ý kiến

2292 PHIẾU DỰ THÍ
PHIẾU HOÀN TOÀN THEO CŨ

Đã được 2292 phiếu dự thí. Kể ra đối với 16 ngàn độc giả Phong Hóa (số Tết) và 8 nghìn độc giả Ngày Nay thì con số 2292 ấy là ít. Nhưng nếu ta nhận biết rằng người bình xửa nay vẫn lãnh đạm với các cuộc thí, thì con số 2292 lại là một số khá to.

Lại còn điều này nữa : nhiều độc giả gửi thư về tòa báo nói không muốn cắt phiếu dự thí, sợ xấu mất tờ báo.

Tính riêng ra từng báo thì : Ngày Nay có 550 phiếu dự thí nghĩa là gần phân trăm (7/100) độc giả. Phong Hóa có 1742 phiếu dự thí. Nghĩa là gần mười một phần trăm (11/100) độc giả.

Sự hơn phiếu dự thí về phần độc giả Phong Hóa chỉ tỏ rõ rằng Ngày Nay là một tập báo có mỹ-thuật, mà độc giả không muốn cắt hư mất một trang.

Trong số 2292 độc giả dự thí, có 6 ngàn độc giả hoàn toàn theo cũ, tức là cứ một nghìn người thì có hai người theo cũ (2,5/1.000).

Trong số 6 người hoàn toàn theo cũ thì :

1. — Có 4 độc giả Ngày Nay, và 2 độc giả Phong Hóa, toàn là người miền Bắc (nơi gần nước Tàu có khác).
2. — Có hai độc giả ở các tỉnh, và bốn độc giả ở Hà-thành (thực xứng đáng với nơi nghìn năm văn vật.)
3. — Có 5 người đàn ông và một thiếu nữ.
4. — Có ba người quả quyết đề số người theo cũ nhiều hơn số người ghê-eo mới và dung hòa. Còn ba người nghĩ trái lại, đề số người theo cũ ít hơn hết, tuy mình vẫn hoàn toàn theo cũ. Đáng phục thay lòng thành thực của ba ông.

Trong số sau, hội đồng mở phiếu dự thí sẽ có tờ trình về số độc giả theo cũ dung hòa và theo mới.

Kính trình
Hội đồng mở phiếu

THI NÓI KHOÁC

Tôi mới nhận được báo Ngày Nay số 6. Tôi đem 5 số báo trước ra cắt lấy những phiếu dự thí chọn ảnh đẹp. Nhưng khi cắt đến phiếu trong tờ báo số 2, thì lạ thay, cái kéo bỗng rớt ngược lên. Tôi ra sức cắt thật mạnh một cái thì kéo gãy tan. Tôi coi lại thì ra bị phạm nhầm pho tượng khỏa thân bằng đá trưng ở đằng sau lá phiếu.

NGUYỄN-HÂN, Cần-thơ

Một hôm tôi đi săn bắn trong rừng sâu xứ Lào. Bên cạnh, tôi nghe có tiếng rên la ầm-ĩ. Tôi vội chạy đến, thấy một con voi con mắc kẹt vào chính giữa hai cây to. Tôi vội rút búa ra, đốn bứt một cây đằng cừu nó. Lúc voi con xẩy lưng chạy đi, tôi còn thấy được một vết sẹo trên trán.

10 năm sau, một buổi chiều, tôi đi xem xiếc trong một rạp lớn ở Saigon. Gặp hồi tui rỗng, nên tôi đội cái nón sùm sụp, ngồi ở hạng bét... Tôi lơ đãng thủ rừng, tôi đương mơ màng, bỗng hoảng hốt vì thấy một con voi to tướng lẩy vôi quần tôi đem lên đề ngồi trên « lô » thượng hạng. Tính hồn, nhìn kỹ, tôi mới nhận ra đó là con voi nhờ tôi cứu tử ngày xưa !

D. V., Rạch-giá

Cái quái thai

Hôm nọ tại hộ sinh viện bác-sĩ X... có một người đàn bà đẻ ra đứa bé rất quái lạ : đứa trẻ đó trán hói, tóc xoắn như tóc tây đen, mình đầy những lông, cánh như vịt, mà bốn chân tay lại là bốn chân chó bờm sờm đen ngịt. Đứa trẻ vừa lọt lòng, thoát cạc cạc ba tiếng như vịt kêu, rồi lại ăng ăng một hồi như chó xủa.

Trước lúc sinh ra nó, người ta có nghe thấy tiếng gì như tiếng còi ô tô to to, rồi có tiếng nổ đùng rất lớn như tiếng nôi sụp de.

Chúng tôi có đến phỏng vấn người sản phụ, thì bà ta nói trong lúc có mang rất ham xem Ngọ-Báo và Đông-Pháp.

Phải chăng đó là một cái quái thai ?

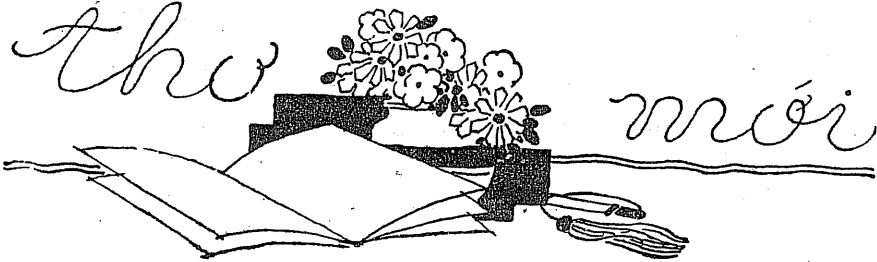
KHARBINE, Hanoi

Tôi rất kém ngủ. Một hôm đọc Phong-hóa thấy nói quyền thơ mới mà phần nhiều độc giả cho là... dở nhất.

Tôi liền mua ngay một quyển, tối đến đề cái đèn trước đầu, nằm xem, xem chưa hết nửa trang đầu, thì tôi nghe tôi đã ngáy, không kịp tắt đèn.

Lúc trở mình, tôi chạm phải cái đèn, dầu đổ ra ướt cả tóc, lửa bắt cháy, nhưng vì cái sức du ngủ của quyền thơ quá mạnh, nên tôi vẫn ngủ.

TRẦN-VĂN-AN, Long-diên



RA CHƠI VƯỜN

(Bài hát cho trẻ con)

(Điệu ngũ âm)

Chốn này, ánh nắng hồng reo
Bao nhiêu bạn, bấy nhiêu miệng cười
Cùng nhau, hỡi các anh ơi !
Đến vui hạp, đến vui hạp đàn.

(Điệu Ngọc-mỹ-nhân)

Cùng nhau tới vui hạp đàn
Cùng ca khúc ca dịp dàng

Trong vườn ở kia đàn bướm
Dưới cây, đang vờn cảnh hoa
Chúng ta hái hoa đùa bướm
Bướm vàng vui đón chúng ta.

Chốn này chốn này là nơi
Chúng ta nô đùa vui cười
Cùng nhau tới đây hạp đàn
Chốn này chốn này là nơi
Chúng ta nô đùa vui cười.

Thế Lữ



KHÁCH — Không biết cái thằng đầu bò nào nó lấy cái khăn của tôi rồi.
BỒI — Thưa ngài cũng dễ tìm, đưa nào lấy chắc nó cũng có cái đầu bằng cái đầu của ngài.

HỒN PHIẾU-LƯU

Khi ta thấy đàn chim tung cánh
Cùng nhau bay về nơi không định
Thì lòng ta phôi-phôi muốn phiêu-lưu,
Như chim kia rong ruổi trên trời cao
Tìm cái thú mình mang xa rộng.

Khi ta thấy chiếc thuyền bay trên sóng
Cánh buồm xuôi theo gió chốn mờ khơi
Thì lòng ta cũng man mác chơi vơi
Ta cũng muốn, như cánh buồm, phiêu bạt.

Với mây trời nhuộm màu non nước khác,
Lệ làng đi, đi mãi, chẳng khi về,
Ta muốn tâm hồn bát ngát mê ly
Bay tới cảnh mịt mùng trong mộng tưởng.

Vì ta muốn, than ôi ! ta muốn hưởng
Những giây phút đắm thắm, không thường

Của cuộc đời trôi nổi bốn phương.
Hỡi ánh sáng xa xăm ! hỡi cỏ cây mới lạ !
Ở chốn đâu đâu mà lòng ta thương nhớ
Trong những khi ta đón gió, trông mây,
Ngắm cánh buồm xa, theo bóng chim bay ... !

Biết cùng chăng ? non sông ôi ! có biết
Ta đắm đuối yêu người, ta yêu người tha thiết !

Cô V. N. Hồng-Bích
(Ninh-Bình)

ĐÓNG VÀ TRẺ MÃI THÌ NÊN DÙNG THUỐC VIÊN

Giá rất rẻ

Mỗi hộp : 0 \$ 40

Một lần chữa : 2 . 10

6 hộp

AGNE, 59, Rue Paul Bert — Hanoi

MỜI VỀ BÚT MÁY NGÔI KAOTITHE

KAOLO

Mềm hơn ngòi bút vàng, viết rất trơn. Dùng rất tiện lợi, có thể thay được bút chì tím (Polycopie) viết ba bản một lúc rất rõ ràng. Bút KAOLO bán có giấy bảo hành trong ba năm.

Bán buôn bán lẻ tại : **LIBRAIRIE NOUVELLE**

PLACE NÉGRER HANOI

DÉPOSITAIRE GÉNÉRALE POUR HANOI — HAIPHONG — NAMDINH

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

Nàng giờ tay ngắt một bông lựu, vừa lẩn lút rút cánh vừa nói:

— Thế mới biết cái hạnh-phúc ở đời giá cũng đắt thật. Kề ra muốn như thế này thì phỏng có khó gì đâu, đáng lẽ có thể được ngay từ bao giờ rồi, thế mà...

Loan dịu giọng nói thông-thả như người kể chuyện:

— Đáng buồn nhất là phải đợi đến lúc những người thân yêu mất đi rồi mới thấy được hạnh-phúc. Sao ngay từ độ thầy me em còn, lại không thể thế được. Có sao vậy?

Nhìn những cánh hoa lựu rơi rải rác trên vạt áo trắng, Loan tự-nhiên thấy thoáng hiện trong trí cái ý tưởng so sánh những cánh hoa với những giọt máu còn tươi. Nàng cau mày chưa chát nói tiếp:

— Dễ dàng như thế mà phải trải qua bao nhiêu khổ sở, tay phải nhuộm máu, thân phải tù tội mới có thể có được.

Thấy con sen bung khay nước ra, Loan rũ những cánh hoa trên áo đứng dậy vui-vẻ mời Lâm và Thảo:

— Anh chị soi nước... Em bây giờ sống cô độc thế này, chỉ mong anh chị đến chơi luôn cho vui.

Thoảng nghĩ đến Dũng, nàng đắm đắm nhìn hơi nước ở trong chén bốc lên, giọng nói xa xăm:



— Ở đời không biết thế nào cả. Bao nhiêu người thân yêu mất dần. Bây giờ chỉ còn có anh chị mà thôi... còn ai nữa?

Thảo muốn nhân câu nói của Loan đề hỏi dò ý tứ Loan đối với Dũng, điều mà nàng vẫn muốn biết rõ từ hôm ăn tiệc mừng Loan. Nàng làm như người vô tình, thần thờ nói:

— Còn anh Dũng không biết độ này ăn núp ở đâu mà không thấy tin tức gì cả.

Loan đáp:

— Bây giờ thì anh ấy còn nghĩ gì đến chúng mình nữa. Từ ngày anh ấy đi đến giờ dễ thường đã năm, sáu năm rồi, còn gì...

Thảo nói:

— Giá bây giờ anh ấy về thì chắc thấy nhiều sự thay đổi. Không biết anh ấy có xem nhật trình không?

Lâm cười đáp:

— Anh ấy mà lại không đọc nhật trình.

— Thế thì chắc anh Dũng biết việc chị Loan?

— Sao lại không biết.

Câu chuyện đến đây thì ngừng hẳn lại, ba người cùng lẳng lẳng uống nước và cùng một ý tưởng như nhau, nhưng không ai dám nói cho ai hay.

Loan làm như không nghĩ đến việc ấy nữa, vội vàng hỏi Thảo:

— Mai là chủ nhật phải không chị. Tôi quên cả ngày, giờ.

Lâm nói đùa:

— Cô giáo thế thì hỏng. Cần nhất ngày chủ nhật lại quên.

Loan vui mừng nói:

— Thế thì sáng mai mời anh chị lại soi cơm với em mừng trường học mới và... mừng em lên chức cô giáo.

(Còn nữa)

Nhất-Linh

PHONG-HOA

TOÀ SOẠN VÀ TRỊ SỰ
80, A° GRAND BOUDDHA, HANOI
TÉL. N° 874

Chi nhánh ở Saigon:
160 Đường Lagrandière

Sáng lập: Nguyễn-xuân-Mai
Giám-đốc: Nguyễn-tường-Tam
Quản-lý: Nguyễn-văn-Thức

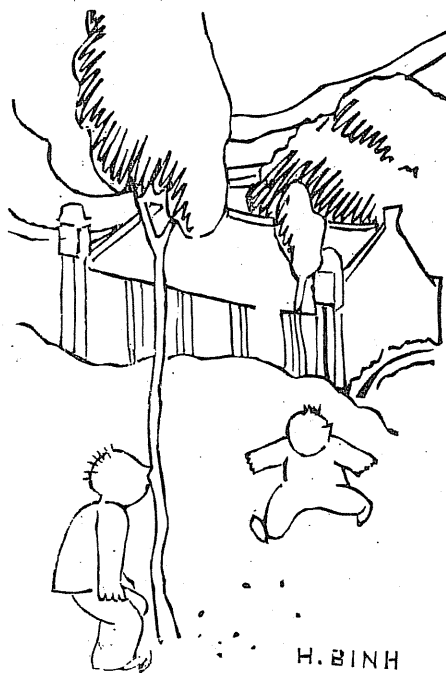
GIÁ BÁO:

	Sáu tháng	Một năm
Trong nước	1\$60	3\$00
Ngoại quốc	3.50	6.50

MỖI SỐ: 7 xu

Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu xin gửi về:
Ông Nguyễn-tường-Tam

VUI CƯỜI



— Quái, mình trốn sau cái cây này mà nó biết, hay có thằng nào báo?

Của H. L. T. — Saigon

Nhất nghệ tinh,
nhất thân vinh

QUAN TÒA — Thằng kia, bị bắt hai, ba lần, mà sao mày cứ đi ăn trộm hoài?

TỘI NHÂN — Dạ, thưa « quan », con nghe nói: « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh », con còn phải tập cho tinh nghệ.

Của N. B. Quý — Huế

Đúng đấy

THẦY — Sao người ta gọi là « phải đẹp »?

TRÒ — Dạ, bẩm thầy, con chẳng biết.

THẦY — Ồ! đồ ngốc, lớn thế mà chẳng hiểu chữ mẹ đẻ.

« Phải đẹp » là phải đàn bà, con gái; đàn bà, con gái là người đẹp, nghe chưa?

TRÒ (nhớ tới cái nhan sắc xấu xí của vợ và con gái thầy) — Thế thì chả dùng tí nào cả.

Của T. Thuyền — Huế

I. Lời trẻ

Thằng Nam thấy thằng nhỏ kéo xe đi đón anh mình, nó tự nói:

— Quái, thằng đại quá! Có xe mà lại không ngồi lên mà đi cho mau và đỡ mỏi....

2. Chỗn thôn quê

L. T. đem lễ mừng năm tết quan, về nhà hơn hở khoe vợ:

— Bu nó ơi! danh giá quá, thế này thì chết cũng cam. Tôi lên tét quan, được quan kéo ghế mời ngồi và ăn cần

hỏi đến bu nó và thằng cu. Ồ, sướng quá, chỉ mất có hai đồng thôi mà oai thế. Chết cũng cam.

Của cô N. Lan

Xuân của các tiểu thư

— Đố anh biết, một người con gái có mấy thời xuân?

— Có một chứ còn có mấy!

— Ba kia, này nhớ: độ 16, 17, thì các cô muốn lấy ai cũng được; độ 20 tuổi thì các cô lấy ai cũng được. Còn đến hai mươi ba trở lên thì ai muốn lấy các cô cũng được.

Của Khoan — Phú-Thọ

Vấn đáp Sơ học yếu lược

THẦY — Tỉnh Phú-thọ có mấy đại lý?

TRÒ — Thưa thầy có hai đại lý.

THẦY — (ngơ ngác) Hai đại lý?

TRÒ — Thưa, đại lý Hưng-hóa và đại lý báo chí gốc đa ạ.

Của B. Sang — Phú-thọ

Muối

THẦY — Muối lấy ở đâu?

TRÒ — Muối lấy ở cái lọ sứt đẽ trong trạn.

Của V.A. — Việt-tri

Vì không uống

ÔNG LANG — Thế nào, ông đã khỏi chưa?

VỢ BỆNH NHÂN — Nhà cháu mất đêm hôm qua rồi.

— Thế à? Thế ông uống hết 10 thang thuốc tôi cắt cho chưa?

— Thưa cụ, mới uống được 5 thang.

— Khổ chưa! tôi đã bảo uống hết 10 thang ấy thì thế nào cũng khỏi mà.

KẾT QUẢ

(138 — 145)

Thi bài vui cười

GIẢI NHẤT về bài « Gi là cái súng » của ông Đ.K. Yên Văn-Lý đăng trong số 139.

GIẢI NHÌ về bài: 1.) « Còn lạ gì » của Đ.T. Hữu (Thanh-hóa) đăng trong số 144; 2.) Những bài của ông T. T. Tịnh (Institut de la Province Hué) đăng trong số 141.

Thi tranh khôi hài

GIẢI NHẤT về hai bức tranh « Sự tích cái cửa hoàng thành » (142), « Phương này mà gọi là phương bắc à? » (141) của T. T. Tịnh (Institut de la Province Hué).

GIẢI NHÌ 1. về tranh « Hân quạp » (140) và những tranh khác của York; — 2. về tranh « Vợ chồng không nên không phải đóng cửa lại bảo nhan » của Văn-Nhất, 3) Rue papier Hanoi.

Ồ. Đ.K. Yên, Phác văn Lý, Đào trọng Hữu Thanh-hóa, Yock làm ơn cho biết chỗ ở.

Ardoises factices quadrillées

BẢNG ĐEN: 17×25 m/m giá 0\$10

(CARTON) : 18×27 m/m giá 0.12

BÁN LẺ KHẮP CÁC HIỆU SÁCH CÁC TỈNH

Mua buôn { SAO-TAI, Hanoi

? ? { NAM-TÂN, Haiphong

Vẽ-sinh

Hiệu Coiffure nào biết quý khách, biết chiều khách, biết theo phép vẽ sinh chỉ dùng toàn phần « Con gà » chấm vừa chẳng mờ thắm, không bị hơi giao, không lấy hắc-lào.

VO-ĐỨC-DIÊN

Kiến-trúc-sư — Tốt nghiệp T. M. T. Đ. P.

Nguyễn-tường-Lân

HỌA SĨ TỐT NGHIỆP T. M. T. Đ. P.

n° 57, route de hué, n° 57

Chuyên vẽ kiểu nhà to, nhỏ, trong các thành phố. Chỉ bảo cách thức — tính chủ vật-liệu. Đi xa không tính tiền thêm.

Có giấy học-sinh thi vào các ban trường Mỹ-thuật. Giấy toán pháp thường và toán pháp thuộc về kiến-trúc.

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN MIỀN BẮC

Xây thủy cầu lạc bộ tại hồ Hoàn-kiểm

Ông Đốc-lý Hanoi đã mở cuộc trưng thầu về việc xây tòa thủy-cầu-lạc-bộ tại hồ Hoàn-kiểm, phía đầu phố Beau-champ.

Giấy má về cuộc trưng thầu này hiện ở tòa Đốc-lý, công chúng ngày nào cũng có thể đến xem được.

Kết liễu việc Massimi biên thủ 5 vạn đồng của dân Cảng

Massimi làm kế toán cho hải-cảng tự-trị ở Hải-phòng đã thủ nhận rằng thiếu của quỹ 5 vạn đồng, nhưng trước tòa Đại-hình và nói không biết tại sao lại thiếu.

Kết liễu : Massimi phải 5 năm tù án treo.

Cũng kết liễu việc Desruisseaux biên thủ 56.000 p.

Desruisseaux coi việc kế-toán ở Phong-sa-ly cũng đã thủ nhận rằng thiếu quỹ 56.000 p. của nhà binh và khai là đã bị mất trộm, nhưng không biết ai lấy.

Kết liễu : Desruisseaux hưởng 5 năm tù án treo.

Phi-công Jean Boy Landry sẽ cầm máy bay từ Saigon đi Paris

Ông Jean Boy Landry là một phi-công Đồn-g-đương đầu tiên sẽ cầm máy bay từ Saigon đi Paris. Ông sẽ qua Bangkok, Rangoon, Akyah, Calcutta, Allahbad, Jodpur, Karachi, Djask, Bagdad, qeoa qua Palestine, qua bãi sa-mạc nước Syrie (một ngàn cây số) tới Gaza, qua sông đào Suez, ngừng lại Ebquantara rồi bay đi Ai-cập, tới kinh thành Le Caire, qua Tunisie. Tới đây ông

sẽ bay ngang Địa-trung-hải qua cù-lao Corse bay bay đến Palerme, Naples, Cannes rồi tới Marseille.

Bay theo đường trên tính dài 14.500 cây số, còn theo đường máy bay chở thư thì chỉ có 12.500 cây số.

Gạo Đ. D. được trợ-cấp 15 quan một tạ

Một đạo luật của bộ Nông-vụ cho ký ngày 5-2-35 trợ-cấp cho gạo Đ. D. 15 quan một tạ đã phát-biểu tại Đ. D. Số tiền ấy sẽ trích ở quỹ bảo hộ cho thị-trường lúa mì ở Pháp.

Việc tăng lương các quan-lại Pháp Nam

Ông Toàn-quyền vừa thông đạt cho các ông thủ hiến các xứ phải tức tốc cung đủ vào các khoản cần cho việc tăng lương các quan-lại Pháp, Nam và tổ ý không muốn để chậm trễ việc tăng lương đó.

Việc tăng lương sẽ hạn chế ở trong số tiền mà ngân sách có thể cung được.

Báo mới

Chúng tôi được tin rằng đến ngày 1er Mai 1935 này báo Nghề-Mới của ông Dương Trung Thiệu sẽ xuất-bản số đầu ở Hải-phòng. Báo in khổ trung bình, 12 trang, và bán mỗi số 5 xu.

TIN MIỀN TRUNG

Tilden tặng vợt đức Bảo-Đại

Vừa rồi nhà vô địch quần vợt nhà nghề Tilden có gửi tặng đức Bảo-Đại hai cây vợt thật tốt, vừa tay Ngài lắm.

Hoàng-thượng không những bắn tài, chơi golf giỏi, cầm lái ô-tô thạo mà về môn quần vợt thì Yển là vô-dịch Huế thường bị Ngài thắng luôn.

TIN MIỀN NAM

Vấn vụ bắt cóc đường Pellerin

Nghé đã chịu thú nhận và khai hết sự thực rằng vì đánh cá ngựa thua nhiều quá và lương ít không đủ dùng, lại thấy M. Thạc có tiền, anh ta mới lập kế bắt cóc con để lấy tiền trả nợ vì anh ta công nợ rất nhiều.

Gạo ta có hy-vọng tiêu-thụ được ở

Quảng-dông

Quảng-dông xưa nay vẫn ăn gạo của Xiêm.

Nhưng sau cuộc chánh-biến ở Xiêm, chánh-phủ mới đổi đại với bọn Hoa-kiều không được như trước, hàng nhập cảng của họ bị khám xét rất ngặt. Chánh-phủ

Quảng-dông đã đem việc này ra thảo luận và định sẽ ra lệnh cấm nhập cảng gạo Xiêm.

Nếu thế, gạo ta sẽ có chỗ tiêu thụ vì Quảng-dông xưa nay vẫn không đủ gạo ăn.

TIN PHÁP

Cuộc xổ-số Quốc-gia tăng lên 200 ngàn quan

Vì kết quả các cuộc xổ-số Quốc-gia được mỹ-mãn nên chánh-phủ định bắt đầu từ lần thứ 7 trở đi sẽ tăng số vé phát hành lên 1.200.000 và số phiếu trúng được tất cả 72 triệu quan, nghĩa là 60 phần trăm. Các số trúng được tăng 20% và số độc đắc được 3 triệu.

Vụ ám-sát ở Marseille

Ba người Nam-tư lập-phụ bị can vào vụ ám-sát vua Alexandre và ông Barthou là Kitchil, Raitech và Krajmio đã bị giao sang phòng luận tội tòa án. Tòa định giam luôn các bị cáo nhân trong nhà pha và xử kín.

TIN Ý

Lấy đất làm vàng

Bên Âu-châu người ta rất chú ý đến việc lấy đất làm vàng của một người Ba-lan Dunikowsky. Hồi 1933, anh ta có ở Pháp và cũng đã mang việc lấy đất làm ra vàng tuyên bố, làm chấn-động dư-luận Pháp nên bị kết án 3 tháng tù. Mãn tù ra, anh ta qua Ý để theo đuổi việc nghiên cứu.

Hiện nay anh ta đã làm ra vàng được, mỗi ngày 20 gr. và đã đem vàng ấy bán cho các tiệm thợ bạc luôn.

TIN GENÈVE

Pháp kiện Đức về việc tự ý tăng quân-bị

Hôm 16/4 hội Quốc-liên đã họp để xem việc nước Pháp kiện nước Đức đã tự ý tăng quân bị. Trong cuộc đàm phán nhiều nước còn do dự về sự cộng tác kết án nước Đức. Ông Lavai bàn thảo ngay đến vấn đề phải tôn-trọng hiệp-u và nói phải truy-tố việc tự ý tăng quân của Đức, việc này ban tự-sự hội Quốc liên phải chịu trách-nhiệm vì ban phải mưu cuộc hòa-bình.

CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY — Chiếu tích:

POLICHE

Một cuốn phim tuyệt hay tả những nỗi đau thường tâm của đời người. Lại có xen nh cảnh buồn cười khiến ai xem cũng thích. phim này do tài tử mà các bạn rất yêu: M Bell và Constant Rémy sắm vai chính

CINÉMA TONKINOIS

PARLANT ET SONORE

Từ thứ sáu 26 Avril đến thứ năm 2 Mai

Chiếu phim:

NU COMME UN VER

(TRẦN NHƯ RỘNG)

Georges Milton sắm vai chính.

Gustave Adam một tay giàu lớn, được thưởng đầu Bội Tinh vì làm đồ hộp lâu năm tiệc lớn ăn mừng. Bạn bè họp đủ mặt, nà kiện, bác sĩ, họa sĩ v.v. và những kẻ tùy thân phục gi Adam nhưng các bữa tiệc Adam thiết là đều đủ mặt. Trong bữa tiệc bị nhiều câu chế riếu không phục tài chàng lòng vì bị người nói vậy, Adam quyết ph với các bạn hữu tự đề mình «trần nh rộng» rồi lấy cái tài năng của mình ra l jam lụng để lại trở nên giàu có. Rồi cuố xảy ra lầm đoạn cười tức bụng lại có điệu hát tuyệt hay của Milton.

TÂM SỰ CỦA



MỘT VI-HÔN-THÊ

“Bạn trai cần”...

Thực ra cái làm cho đàn bà trở nên khuyh hân là do các bà có cô thân-thể đẹp, quần áo sang, nhiều đức tính hay và biết tế gia, nội trợ mà các bạn không có màu da kiêu-diễm, thì tôi dám chắc không bao giờ các bạn có thể biểu lộ được hết những cái đặc-diểm của bạn trước một bạn trai mà các bạn hằng mơ tưởng. Trước hết thì bao giờ bạn trai cũng bị siêu lòng vì sắc đẹp. Khi mà tôi coi với các bạn gái của tôi rằng: Muốn cho da-dẻ được trắng trẻo đẹp để rất dễ, thì các bạn: tôi rất lấy làm ngạc-nhiên. Bà mấy năm nay tôi rất tin dùng thứ kem TOKALON màu trắng mà không mờ. Vì thứ kem đó rất trắng, rất bở cho da-dẻ, rất mịn mà không sinh bụi. Thứ kem đó có thể làm mất những nốt chàm-hương và nốt rần và làm cho màu da sạm trở nên sáng-sủa tươi-linh. Tôi dám chắc rằng sự màu-nhiệm của kem TOKALON màu trắng sẽ giúp bạn gái để làm siêu lòng người bạn trai mà mình thương yêu.

Société Asie-Afrique — 3, Rue Richer, Paris

TỔNG ĐẠI LÝ

Maron Rochat et Cie — 45 Bd Gambetta, Hanoi

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

(Hội tư bản lập theo nghị định ngày 14 tháng tư năm 1916)

Vốn của hội đã nộp đủ cả rồi là:

1.000.000 lượng bạc Thượng-Hải và 8.000.000 quan tiền Pháp

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM

Mở ngày 28 ba 1935

Chủ tọa: Ông TRIVES — Dự kiến: Các Ông: D'OR, VU TAT THAN

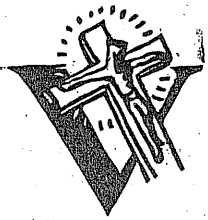
Cách thức số 2 — Bộ số 1103		
8056	Ông Nguyễn phạm Tư ở Thanh-hóa đã góp 192\$ nay được	\$1.000,00
	lĩnh về	500,00
1629	— Huynh văn Liêu ở Biên-hoà đã góp 116\$ nay được lĩnh về	
11364	— Tao Ngưu ở Stingtreng (Laos) đã góp 80\$ nay được	500,00
	lĩnh về	500,00
16544	Bà Lâm thị Co ở Saigon đã góp 60\$ nay được lĩnh về	250,00
5106	Ông Tăng minh Quang ở Caylay đã góp 72\$ nay được lĩnh về	125,00
5107	— Tăng minh Quang ở Caylay đã góp 72\$ nay được lĩnh về	
Cách thức số 3 — Bộ số 624		
1915	Ông Suminli ở Shanghai đã góp 42\$ nay được lĩnh về	200,00
1094	Phiếu không đóng tiền tháng	
Cách thức số 3 — Xổ số chia tiền lợi số tiền chia là: 406\$18		
969	Ông Nguyễn đức tu Chi ở Huế có phiếu 1.000\$ được cả số tiền	200,00
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội		
10736	Phiếu không đóng tiền tháng	
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 2411		
9881	Ông Nguyễn văn An thư ký toà sứ Hadong đã góp 9\$ nay	200,00
	được nay lĩnh về	200,00
13456	— Nguyễn văn De ở Saigon đã góp 7\$ nay được lĩnh về	200,00
14261	Bà Louisin ở Saigon đã góp 7\$ nay được lĩnh về	200,00
19820	Ông Lư văn Vinh ở Hải-phòng đã góp 3\$ nay được lĩnh về	200,00
22114	Bà Bart ở Saigon đã góp 1\$ nay được lĩnh về	200,00
	2463, 4821, 10787, 14286 — Bốn phiếu này không đóng tiền tháng	
Cách thức số 5 — Xổ số miễn góp — Bộ số 268		
20008	Ông Bart ở Saigon có phiếu	1.000,00
1081	— Nguyễn duy Giao, 11 phố Tiên Tuc ở Sontay có phiếu	200,00
14903	— Phạm công Xương ở Saigon có phiếu	200,00
20202	— Vũ tiên Thục ở phố Huu My Sontay có phiếu	
	8928, 108A, 4961, 6680, 7604, 14869, 14917, 17744 — 8 phiếu này	
	không đóng tiền không được dự phần xổ số trên đây	

Mỗi phiếu trúng ra trong cuộc xổ số trên đây đều được đổi ra một phiếu tất góp y số vốn mua, không phải đóng tiền tháng nữa và có giá bán lại liền và được đủ 3 cuộc xổ số mỗi tháng về hạng phiếu số 5.

Số tiền hoàn vốn gấp bội về tháng tư tây cho hạng phiếu số 5 định là 5.000\$ và mở vào ngày thứ năm 29 tháng tư tây năm 1935

Những năm vui, những ngày hạnh phúc
Đã trôi đi như gió xuân.

NGÂN NGŨ NGÀ-LA-TU



ÀO khoảng hai giờ sáng, Sa-Ninh trở về phòng. Đây tờ chàng thấp nển, xong, chàng bảo đi ra, rồi hai tay bưng mặt ngồi ủ rũ ở một cái ghế dựa, bên lò sưởi.

Không bao giờ thân chàng lại mệt, lòng chàng lại chán nản đến như thế. Sa-Ninh vừa qua một đêm vui thú bên những trang thiếu phụ dung nhan điểm lệ, với những bậc văn nhân học vấn uyên bác mà nhiều người đã nổi tiếng về trí tuệ và tài năng. Chính chàng cũng đã nói chuyện với bọn họ được rất hoạt bát và có duyên. Thế mà chàng vẫn cảm thấy chán đời, chán ghét cái đời vô thú vị, chán ghét hơn hết từ xưa đến nay.

Giá thời còn trẻ thì buồn rầu ngày ngất như thế, chàng đã phát khóc; sự chán nản nặng nề, thâm thía, sự âu sầu phiền muộn chứa đầy tâm hồn chàng; cái cảm tưởng chua chát, đau đớn đè nén chàng, bao bọc chàng như một làn sương thu mù mịt. Và chàng không còn đủ sức để kiềm chế nổi chút tinh hoai cự. Sa-Ninh cũng không ao ước tìm sự quên lãng ở trong giấc ngủ, chàng biết rằng chàng không thể ngủ được.

Chàng suy nghĩ... uế oải, và tư tưởng chàng vừa nặng nề, vừa khe khát.

Chàng ngẫm đến sự phù hù, kiêu hạc của loài người. Nhớ lại như trông thấy hiện ra từng thời kỳ quá khứ, — Sa-Ninh vừa đúng năm mươi hai tuổi, — chàng không bỏ sót một quãng đời nào, và đều hiểu rõ cái nghĩa vô ích của sự sống, cố sức sống. Thực chỉ toàn những nhát kiếm chém xuống nước, chỉ toàn là mình định tâm tự lừa dối mình, rồi phút chốc, cái giả dối xộc kéo đến, nó đè chũu lên mình như một trận mưa tuyết, nó đi đến với sự ghê sợ cái chết, nó trở nên một ngày một thấm thía, cho đến lúc, mình sa hẳn xuống cái hố sâu không đáy... Trời ơi! Nếu có thể sống một cách bằng phẳng, giản dị, êm đềm được!... Nhưng còn có bệnh tật, còn có thống khổ!...

Và, đối với Sa-Ninh, đời không phải là một đại dương sóng réo âm âm như các thi-sĩ thường hát trong những bài thơ, nhưng chỉ là một nơi biển rộng hoàn toàn quang đãng, yên lặng và trong suốt đến tận đáy sâu... Sa-Ninh thấy mình ngồi trong chiếc thuyền chập chờn trên làn sóng; còn ở đằng xa, in lên nền bùn lầy u-âm, hiện ra những con cá khổng-lô, những con vật hình kỳ quái: hết cả những cái khổ nạn của giống người, tàn tật, đau đớn,

GIÒNG SUỐI XUÂN

của IVAN TOURGUENEFF (1818-1883)

nghèo đói, điên rồ, mù lòa... Chàng uغم một con vật ghê tởm từ dưới đáy biển nhồi lên, mỗi lúc một thêm to lớn, dữ tợn. Rồi chẳng bao lâu, thuyền bị con quái vật đội lên, s p sửa làm cho chìm đắm. Nhưng con vật bỗng bỏ trốn, biến đi, biến vào nơi sâu thẳm. Sóng nổi trắng xóa chung quanh nó. Song một ngày kia nó lại sẽ ngoi lên và sẽ đánh úp thuyền, nếu chàng đã tới giờ tận số...

Sa-Ninh lắc đầu, rời ghế dựa, đi đi lại lại trong phòng, rồi ngồi vào bàn

vẫn giống xưa, tuy già đi nhiều lắm.

Sa-Ninh đứng dậy rồi lại ngồi xuống cái ghế dựa đặt bên lò sưởi, một lần nữa, lấy tay bưng mặt ngẫm nghĩ: « Tại sao hôm nay ta lại bối nó ra? Tài sao hôm nay? » Chàng* sống lại một thời đã qua... xa xăm, xa xăm...

I.

Sa-Ninh thấy mình ở thành Phan-Phô, mùa hè năm 1840. Chàng vừa rời Ý-đại-lý để trở về Nga-la-tư. Chàng mới hăm hai tuổi. Chàng giàu lắm, nhưng



giấy, lần lượt mở các ngăn kéo, lấy thư từ ra đọc, nhất là thư tình xưa của phụ-nữ. Chàng cũng không hiểu tại sao chàng lại lục lợi trong kho ký ức như thế, chàng không định tìm một kỷ niệm gì, chẳng qua chỉ mong được những quên những ý nghĩ hiện thời dương ám ảnh. Chàng thọc tay vào đồng thư lấy liều từng tờ ra đọc. Ở một cái rơi ra một bông hoa héo khô dính vào một giải lụa nhỏ đã bạc màu. Chàng nhún vai dăm dăm nhìn lò sưởi, muốn đốt cho kỳ hết những bức thư ngày-nay đã trở nên vô dụng... Chàng ném bừa lên bàn, rồi lòi tung khắp lượt các ngăn kéo ra. Bỗng chàng trừng mắt, kinh ngạc, thông thả rút ra một cái hộp hình bát giác kiểu cũ, và thông thả mở nắp lên. Trên một lần bông đề lau ngày đã vàng, Sa-Ninh nhìn thấy một cái cầu rút nhỏ siu bằng thạch lựu. Chàng trợn mắt ngẫm nghĩa cái cầu rút xinh xắn ấy và cố giữ lại một tiếng kêu. Chàng có vẻ mặt buồn rầu mà vui sướng, về mặt kẻ thốt nhiên đứng trước một người bạn thân lâu ngày không gặp, mà bây giờ thấy

cũng đủ sống một đời độc lập, chàng hầu không có bà con, thân thích ở trên đời. Chàng vừa được hưởng cái di-sản vài nghìn đồng của một người họ xa, và muốn tiêu hết ngay số tiền ấy ở ngoại quốc, trước khi xin xuất chính, cái địa-vị cần thiết để sống. Và chàng thực hành cái chương trình của chàng khéo léo đến nỗi khi tới Phan-Phô, trong túi chỉ còn vừa đủ tiền để trở về kinh đô nước nhà. Năm 1840, xe hỏa còn hiếm, thường thường người ta đi du lịch bằng xe ngựa. Sa-Ninh đã lấy vé rồi, nhưng mãi mười một giờ đêm xe mới chạy, chàng còn thừa nhiều thì giờ, để phung phí. May sao trời lại đẹp lắm, nên ăn cơm chiều xong ở đại khách sạn Bạch-hộc, Sa-Ninh dạo chơi lang thang khắp phố. Chàng đến coi diễn vở A-ri-an của Đan-nách mà chàng không lấy gì làm hay, đến thăm nhà thi-sĩ Goethe mà chàng chỉ mới đọc có cuốn Werther bản chữ Pháp. Thế rồi chàng thơ thẩn trên bờ sông Manh và như một người hành khách biết tự trọng, chàng đã bắt đầu thấy thời giờ đi chậm

quá. Sau cùng, vào khoảng sáu giờ chiều, mệt mỏi và bụi bặm đầy người, chàng lạc tới một phố nhỏ thành Phan-Phô. Phố ấy, không bao giờ chàng quên được. Ở trước cửa một ngôi nhà đứng biệt hẳn ra, chàng đọc trên cái biển hàng chữ « Kẹo mứt Ý-đại-lý Giô-van-ni Rô-zen-li ». Sa-Ninh vào hàng định uống một cốc nước chanh, nhưng không thấy ai. Chàng liếc mắt vào phía sau cái bàn trải tiền nhỏ nhắn: Một dãy chai có giá phiếu hiệu kẻ chữ vàng và phẩu thủy-tinh đựng đầy bánh nướng, bánh ngọt, súc-cù-là, đường phèn. Nhưng không một bóng người ở trong hàng, chỉ có mỗi con mèo ngồi trên một cái ghế cao, kêu khừ khừ se se cặp mắt lim dim háp háy và ánh hoàng hôn chiếu vào mình đỏ rực. Một cuốn chỉ tơ màu tía sẫm nằm ở bên cạnh một cái hộp gỗ chạm trổ rơi lả lóc. Một tiếng rên khẽ ở nhà trong đưa ra. Sa-Ninh đứng im một giây, rồi quay ra cửa bấm chuông một lần nữa. Sau cùng, chàng quả quyết gọi lớn: « Không có ai à? »

Tức thì một cái cánh cửa mở ra, Sa-Ninh ngáy người đứng ngẩn.

II.

Làn tóc đen lỏa tỏa xuống vai để hở, một cô thiếu nữ độ mười chín tuổi, giờ hai tay chạy xỏ ra ngoài lhang. Thoáng thấy Sa-Ninh, nàng vội lại gần nắm lấy tay vừa lồi, vừa kêu, vừa thở hổn hển:

— Mau..., mau..., đi theo tôi..., cứu ấy nó

Sa-Ninh không kịp thốt một lời, tro như tượng đá, đứng sừng sững như bị chôn xuống đất... Không bao giờ chàng được thấy cái dung nhan điểm lệ đến thế... Thiếu nữ lại quay về phía chàng mà nhắc:

— Vào..., thì đã bảo vào mà lại!

Giọng nói, mắt nhìn, bàn tay run lay bày đưa lên soa má tái xanh, cùng tỏ cho Sa-ninh biết rằng nàng lo phiền đến cực điểm. Chàng liền chạy theo nàng vào nhà trong.

Một cậu tuổi chừng mười bốn năm sống sượng trên cái ghế nệm dài kê ở trong phòng. Dung mạo cậu giống hệt dung mạo cô thiếu-nữ. Chắc là chị em không sai. Mặt cậu xanh xao điềm những vạch vàng màu sáp hay màu đá hoa cũ. Mắt cậu nhắm nghiền lại, và tóc cậu vừa dày vừa đen, yên lặng rơi xuống trán và đôi lông mi thanh tú. Cặp môi nhợt nhạt hơi hé để lộ hai hàm răng cắn khít. Sức thở chỉ còn hơi thoi thóp, một cánh tay bỏ rũ xuống nền nhà, còn cánh tay kia thì gấp lại gối đầu. Cậu ta mặc một cái áo ngắn cài khuy, cổ thắt cà-vạt.

Thiếu-nữ niu lấy Sa-ninh mà khóc nức nở. Nàng kêu gào:

— Trời ơi! nó chết rồi, nó chết rồi! Mới mấy phút trước, hai chị em còn (Xem trang sau)

PHÒNG

KHÁM BỆNH và CHỮ A MẮT

BÁC SĨ ĐẶNG VŨ LẠC và Y SĨ LÊ TOÀN

Chữa bệnh bằng
điện, thử vi-trùng,
chữa mắt, mỡ mắt.

48, Rue Richaud, Hanoi - Téléph. 586

Bệnh viện và hộ sinh viện: 40-42, rue Duvillier - Tél. 585

TRICARBINE

CHỮA CHO KHỎI ĐAU NGAY, KHỎI HẸN NHỮNG BỆNH NHƯ SAU NÀY

Sỏi bụng; ợ chua; đau dạ dày; tức bụng; nóng bụng;
nôn mửa; mệt nhọc vì sự tiêu hóa bất thường

TRICARBINE làm cho ta ăn uống được chóng tiêu 0\$3.5 một lọ

CÁCH DÙNG: Uống một thìa cà phê vào một chút nước chè khi ăn cơm hay lúc thấy đau
Có bán ở các hiệu thuốc lớn và ở: PHARMACIE CHASSAGNE, 59, Rue Paul Bert, Hanoi

CHẾ RIÊNG CHO XỨ NÓNG DỪNG

Bệnh lậu, dương-mai, hột-xoài trị bằng

THUỐC Á-ĐÔNG ĐƯỢC CHĂNG?

Chúng tôi thấy thuốc trị bệnh Phong-Tinh bán nhiều quá, nhưng sao số người bị bệnh ấy, theo bản kê của sở Y-Tế, thì càng ngày càng tăng.

Thuốc người ta bán không hiệu-nghiệm chăng? Hay là người có bệnh không tận tình lo uống thuốc, cứ để truyền lây ra mãi?

Không biết lẽ phải ở đằng nào, chúng tôi liền đề tâm nghiên-cứu và thí nghiệm lần lần, để thử có tìm được 1 thứ thuốc Á-Đông, thiết tình hay, trị cho dạng 3 chứng bệnh, Lậu Dương-Mai và Hột-Xoài. Vì nếu bổ ích được cho đời, thì cũng có cả danh lợi cho chúng tôi. Năm bắt đầu thí nghiệm là 1930, tới cuối 1934 mới thấy kết quả. Vậy xin tuyên bố những con số sau đây:

Thứ thuốc thí-nghiệm	Năm	Số người bệnh			Số được mạnh			So sánh	
		Lậu	Dương mai	Hột xoài	Lậu	Dương mai	Hột xoài	Số người bệnh	Số được mạnh
Thuốc bột	1930	20	20	10	5	7	5	50	17
Thuốc nước. . .	1931	20	20	10	10	11	5	50	26
Thuốc hoàn mậ.	1932	20	20	10	8	8	7	50	23
	1933	20	20	10	13	11	7	50	31
Thuốc hoàn viên	1934	20	20	10	19	18	9	50	46

Vậy thì thử thuốc hoàn khô hiệu-nghiệm hơn hết. Năm 1930, 50 người trị dạng 31 người. Năm 1934, chúng tôi gia giảm lại và đổi cách thức bào chế lại. Kết-quả: 50 người trị dạng 46 người (92%.)

Thuốc Á-Đông trị dạng 3 thứ bệnh mà đến số đó thì cũng là khá lắm.

Chúng tôi liền mạnh bạo làm ra thiết nhiều, từ đây gởi phát-hành khắp xứ Đông-Dương. Tên thuốc đặt là:

Nº 60 Huê-liếu giải-độc hoàn

Bất kỳ Lậu, Dương-Mai hay Hột-Xoài, đang cấp hành, uống 6 ve tuyệt nọc. Bệnh kinh-niên uống 12 ve theo lời dặn thì thiết mạnh. Về sau sanh con mạnh giỏi không ghê chốc. (Bảo lãnh làm toàn bằng thuốc Á-Đông thượng hạng).

Bảo chế tại: **VÔ-ĐÌNH-DÂN ĐƯỢC-PHÔNG**

(SANG LẬP ĐÃ 15 NĂM)

323, Rue des Marins, 323 — **CHỢ-LỚN**

Có trên 600 đại lý ở khắp nơi, cần thêm đại lý ở Trung, Bắc

PHÂN CỤC — 118, Rue d'Espagne Saigon — 179, Ba Albert 1^{er} Dakao — 34, Route Coloniale, Nhatrang.

Pnompenh, Quinhon, Faifo, Huê, Tourane sắp thành lập.

Đại-lý ở Bắc-kỳ: Librairie MAI-LINH, 60-62, Paul Bert, Haiphong

Librairie MAI-LINH, 73, Rue du Coton, Hanoi

Cải chính

Sở Phong Hóa 145 trong bài quảng cáo TẶNG AI của hiệu Lê Huy Phách có câu: « Uống vào bệnh khỏi liền ngay »...

Nay xin đọc « Uống vào bệnh khỏi như không ».

Cách sửa-trị da khô

Muốn sửa-trị da khô, các bà, các cô chớ nên tưởng rằng: phải dùng thứ kem mỡ, những chất mỡ làm kem thành chua, và sự chua-chất chỉ có phần làm bại da thêm chứ chẳng bổ ích gì. Sau khi rửa mặt kỹ-càng bằng xà-phòng Tho-Radia, lấy bông thấm dầu Olive thật trong mà xoa thì da sẽ trở nên mềm-mại, rồi lấy khăn thật mềm lau cho kỹ, rồi đánh kem, xoa phần Tho-Radia như thường. Vì sự màu-nhiệm của nó, nên kem phần xà-phòng Tho-Radia chỉ bán tại các tiệm thuốc tây mà thôi.

ngồi chơi, nó còn nói truyện nheo-nheo, bỗng nó ngã lăn ra bất tỉnh, rồi từ đây không động đậy nữa. Trời ơi! làm thế nào cứu được nó! mà mẹ thì lại vắng nhà!

Rồi, cuống quít, nàng gọi bằng tiếng Ý:

— Thế nào! Ban-tạ-lăng ơi, ông đã mời được thầy thuốc về chưa?

— Thưa cô, tôi đã bảo cái Lui đi rồi, —lời ai đáp lại ở sau cửa, giọng khàn khàn.

Một ông lão, người bé nhỏ khắp khiêng bước vào phòng vì chân bị đau. Ông ta mặc áo chèn màu cam quì, cúc đen, cà-vạt trắng, với cái quần vải ngắn màu vàng nhạt và đôi tất nỉ màu xanh tím. Mặt ông ta mảnh khảnh gần bị mở tóc bạc rậm um che kín mít. Mở tóc ấy rối tung đứng dựng lên từng chòm, và rơi lòa sòa khắp tứ phía, khiến ông lão già giống như hệt một con gà mái có lông mao xù, nhất là dưới đám tóc ấy, người ta chỉ nhận thấy cái mũi nhọn và hai con mắt tròn xoe, nên giống lại càng thêm giống. Ông ta nói tiếng Ý:

— Lui nó đi nhanh hơn. Chứ tôi, tôi không thể chạy được.

Ông ta nặng nề, đau đớn nhắc chân nọ sau chân kia, bó trong đôi giày cao cổ, thất giầy lùa. Rồi lại nói tiếp:

— Đây, nước đây.

Những ngón tay khẳng kheo của ông ta xách một cái chai. Thiếu nữ vừa quay lại phía Sa-ninh, vừa làm điệu bộ năn-nỉ van lơn mà kêu gào:

— Nhưng trước khi thầy thuốc đến thì em I-minh đã chết rồi còn gì. Ông ơi, ôi quý ông ơi, ông có thể cứu giúp chúng tôi được không?

Ông lão Ban-tạ-lăng bàn:

— Phải chữa ngay... Chắc hẳn cậu ấy trúng phong.

Sa-ninh chẳng hiểu một tí gì về y học, nhưng chàng biết rằng một đứa bé 14 tuổi không thể mắc bệnh trúng phong được. Chàng bảo Ban-tạ-lăng:

— Cậu ấy ngất đi chứ không phải trúng phong.

Rồi chàng hỏi:

— Ông có bàn chải không?

Ông lão ngừng đầu lên:

— Ông muốn cái gì cơ?

Sa-ninh nhắc lại bằng tiếng Đức và tiếng Pháp:

— Bàn chải, bàn chải!

Chàng lại vừa nói vừa ra hiệu chải áo:

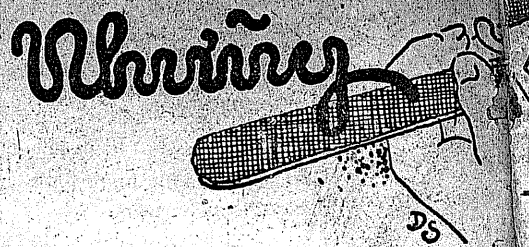
— Bàn chải.

Sau, ông già hiểu:

— À, bàn chải « Spazette... », bàn chải thì chắc hẳn là chúng tôi có chứ.

— Vậy mau, lấy đưa đây. Cởi áo cậu ấy ra mà xoa cho mạnh.

— Được. Tốt. Ông tưởng có nên đổ nước lên đầu cậu ấy không?



I. T.T.T.B. số 41, truyện « Lá ngọc cảnh vàng » của Nguyễn công Hoan:

Kim đồng hồ mỗi chốc ngừng dần dần...

Kim đồng-hồ gì mà quái gở thế?

2. Đồng pháp số 2891, trang nhì:

Ngạch học-chính — Ông Nguyễn văn Mai, cựu học sinh trường sư-phạm Hanoi có bằng C. Đ. T. H. P. V. và bằng sư-phạm được bổ giáo học phụ khuyết Hưng-yên và trường Nội-linh (Hưng-yên),

Hắn ông giáo Mai này... vì có hai bằng cho nên được bổ dạy hai trường (trường H. Y. và trường Nội-linh cũng tỉnh ấy) hay là ông giáo có phép phân thầy... mỗi nửa người ở một trường?

3. Cậu Ấm số 3, truyện « Tâm lòng vàng »:

Đức đề đèn vừa tắt, mắt, rồi chân thì dạn cối, tay thì rỏ vở, chân ngán lạ thường.

Ài cũng biết già gạo thì... phải... ít nhất một tay nắm vào cái giấy rủ từ trên xà nhà xuống để cho khỏi ngã, không nắm giấy thì ắt là ngã đổ máu mũi. Đức chăm học, chân dạn cối, tay cầm vở, tay rỏ vở, thế tay nào... nắm giấy? Nếu tác-giả cho cũng có thể... được, thì mời ông thử già hộ cối gạo mà ăn một xu của thằng Đức.

CÓ ĐÌNH

— Không. Soa xong đã, lấy bàn chải mau.

Ban-tạ-lăng đặt cái chai xuống đất, chạy đến buồng bên, rồi trở lại ngay tay cầm một cái bàn chải áo và một cái bàn chải tóc. Một con chó nhỏ, lông quăn tít, đi theo vào, ve vẩy đuôi, và mở nhìn ông già, nhìn cô thiếu nữ nhìn cả Sa-ninh nữa. Chắc nó tự hỏi: « Làm gì mà âm-ĩ thế này? »

Sa-ninh lanh lẹn cởi áo ngoài cậu bé và tháo cổ áo lót ra, rồi vớ lấy một cái bàn chải mà chải thực mại lên ngực, lên tay cậu ta. Lão Bau-lăng cũng háng hái chải áo, chải quần cho cậu bé trong khi cô chị quý ghê nệm, hai tay ôm đầu người đàn đấm đấm, âu yếm nhìn mặt em.

Sa-ninh vẫn chải, và đưa mắt trộm thiếu nữ, nhủ thầm:

— Trời ơi! đẹp quá!

(Còn nữa)

Thực-T

HÃY CON THOANG THOANG HUONG TRAM CHUA PHAI

NƯỚC HOA "CON VOI" NỔI TIẾNG THƠM MẬT, NHE NHANG VÀ THƠM RẤT LÂU!

1 lọ 3gr 0\$20
1 tá.... 1.60
1 lọ 6gr 0.30
1 tá.... 2.50
1 lọ 20gr 0.70
1 tá.... 6.00

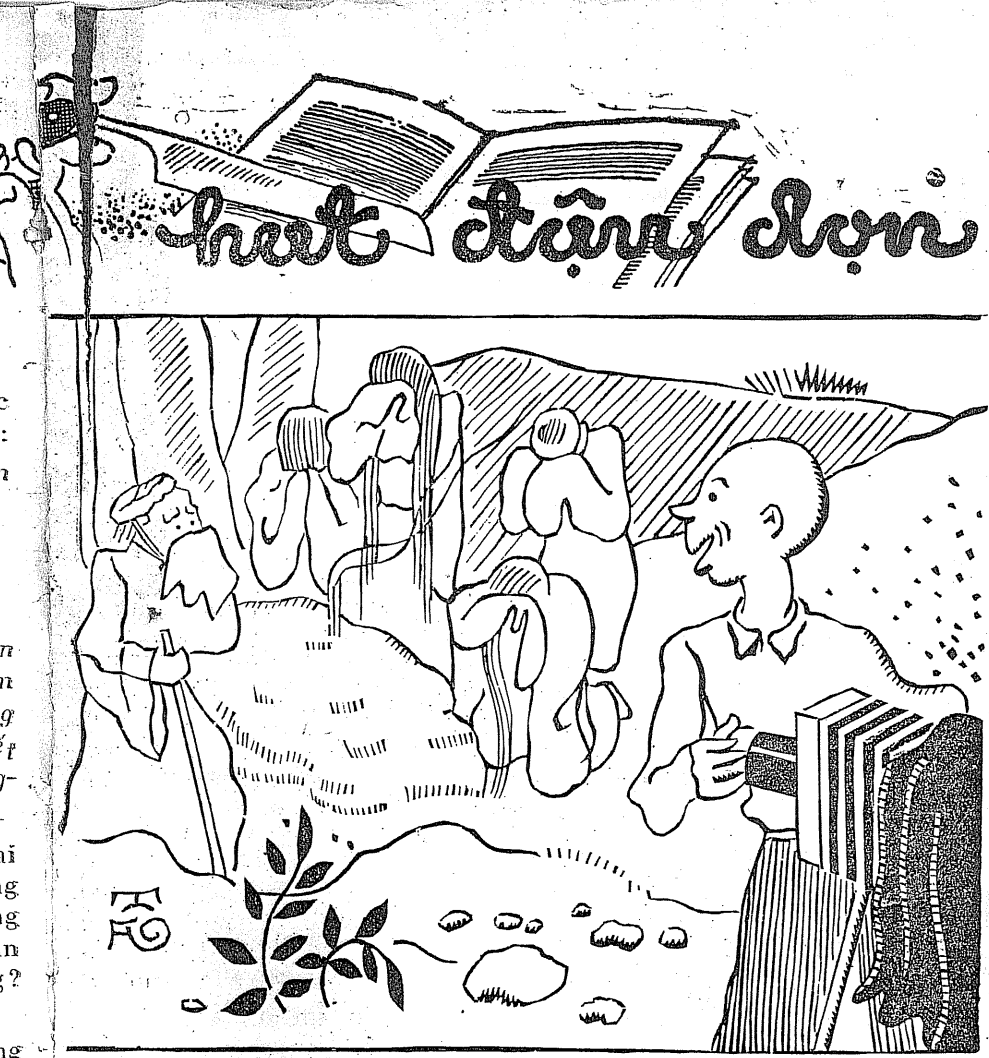
SENCE JASMIN
Agent
79 ALBU
HAIPHONG

CI. KHUÊ PUB

Muốn được một mối lợi to: thì các buồn nên dự cuộc thi quảng cáo đẹp

C. P. A

vì nhiều người sẽ biết đến cửa hiệu Nhớ xem thiề-lệ ở Phong-Hóa số 135,



NHÀ NGHỀ QUEN MỘM

— Các ông, các bà tươi lên một tí, cười đi, cười một tí thôi.

Trong bài « Tôi đã trông thấy Diêm vương », Đồng pháp số 2899:

Cặp mắt như than tàu lơ lơ phóng voa quăng vô tận.

Thế thì cái quăng vô tận ấy là cái hỏa lò rồi!

PHẠM MIỆN

1. Cậu Ấm số 6 « Quả tim »:

Quả gì những nước đỏ hồng,
Ngoài vườn chẳng mọc, mọc trong bụng người.
Quả tim ở trong bụng? Cậu Ấm giỏi cách trí quá.

2. Ánh Sáng số I, bài « Định nghĩa hai chữ Ánh Sáng »:

Hắn độc giả cũng không đến nỗi tưởng rằng: ánh sáng đây là ánh sáng đèn điện, hay đèn dầu,... và cũng chẳng phải là ánh sáng đèn trời đâu!
Vây chắc hẳn là ánh sáng « ma chơi » này là « đom đóm » lập lòe một lúc, rồi lại đến tối mờ mờ mà thôi.

Mlle NGỌC LAN

Đôi máy hay nón mê

Lơ số 59 « Thánh địa lý, Tả-Ao », của Quan Viên:
«...Suốt ngày lang thang, một cái ô trên một khăn gói, ông (Tả-Ao) tự tin mình...»

Đôi Tả-Ao đã làm gì có ô mà ô. Chắc hẳn đôi ấy cũng đã có những cụ ý Toét, phải chăng Quan Viên?

HOÀI GIANG THỦY

NHÀ XUẤT BẢN

ĐÔI NAY

ĐÃ XUẤT BẢN

Hồn bướm mơ tiên của Khái Hưng (nghìn thứ 4)	0\$40
Anh phải sống của Nhất Linh và Khái Hưng (nghìn thứ 2) (hết)	
Nửa chừng xuân của Khái Hưng (nghìn thứ 5)	0\$75
Giông nước ngược của Tú Mỡ	0\$50
Gánh hàng hoa của Khái Hưng và Nhất Linh.	0.60
Tiếng suối reo của Khái Hưng.	0.40
Mấy vần thơ của Thế Lữ	0.60
Cạm bẫy người của Vũ tr. Phụng	0.45
Đẹp của Nguyễn cát Tường	0.35
Vàng và máu của Thế Lữ . . . (hết)	

ĐÃ IN XONG

Vàng và máu (in lần thứ hai)

SẴN IN

Hồn bướm mơ tiên (in lần thứ ba)	
Anh phải sống (in lần thứ hai)	
Giọng đường gió bụi của Khái Hưng	
Nắng thu của Nhất Linh	
Đời mưa gió của Khái Hưng, Nhất Linh	
Gối tạc đàn của Thế Lữ	
Đoạn tuyệt của Nhất Linh	

VIÊN-DÔNG TÔN-TÍCH HỘI

HỘI TƯ-BẢN SÉQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN

Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng một phần tư đã góp rồi
Hội đặt dưới quyền kiểm-sát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp

Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng cục ở Hanoi — 32, phố Paul-Bert — Giấy nói số 892

Sở Quản-lý ở Saigon — 68, đường Charner — Giấy nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG MARS 1935

Mở ngày thứ 29 Mars 1935 tại sở Quản-Lý ở Saigon, số 68 Đường Charner
do ông Charles Robert chủ tọa, ông Phạm-văn-Hải và ông Nguyễn-Huệ dự-loạ
cùng trước mặt quan Kiểm-Sát của Chính-Phủ

SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH-SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại	
13.208	Lần mở trước: Hoàn vốn bội phần M. Ngô-Lương-Bích Thư-xã Quảng-Ngãi đã góp 11\$ trúng lĩnh về	1.000 \$ 00	
46.251	Phiếu này chưa phát hành.		
168	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn 168-4 M. Chiên-Đức, 6 Av. Jaccarée, Cholon đã góp được 20\$ trúng lĩnh về	200 \$ 00	
3.153	M. Phạm-lê-BỒNG, chủ báo « Patrie Annamite » Hanoi đãgóp được 95\$ trúng lĩnh về	1.000 \$	
7.230	M. Trần-ngọc-Phong, Douanes et Régies Saigon đã góp được 65\$ trúng lĩnh về	1.000 \$	
10.074	M. Pierre Morin, Huế đã góp được 65\$ trúng lĩnh về.	1.000 \$	
18.390	M. Bùi-văn-Vân, 96 Rue Clémenceau Haiphong đã góp được 8\$ trúng lĩnh về	200 \$	
21.366	M. Paul Hubert, Sûreté à Vinh đã góp được 7\$ trúng lĩnh về	200 \$	
25.754	Mme Nguyễn-thị-Sáu Yên-Thành Vinh đã góp được 5\$ trúng lĩnh về.	200 \$	
27.686	M. Nguyễn-ngọc-Khoe Gia-Định đã góp được 10\$ trúng lĩnh về	500 \$	
	Lần mở thứ ba: khởi phải đóng tiền tháng Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kê ở cột thứ hai, có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ nhất :	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
2.570	2570-2 Mme Nguyễn-thị Lương-Trần P.T.T. Huế đã góp được 19\$	107\$ 60	200 \$
10.169	M. Nguyễn-văn-Thịnh Haiphong đã góp được 13\$.	105\$ 20	200 \$
19.185	M. Trươnghữu-Bang Nha Trang đã góp được 8\$ trúng.	103\$ 20	200 \$
27.663	M. Tạ-đình-Định Garage Aviat Hanoi đã góp được 4\$.	101\$ 60	200 \$
2.500	2500-2 M. Nguyễn-hữu-Nghĩa Chemins de fer à Huế. .	107\$ 20	200 \$
	Số phiếu cuối cùng tháng trước để nhằm là không được		

Những phiếu sau này 168-1 — 168-2 — 168-3 — 168-5 (annulés) 14635 suspendu (Pnom-Penh) — 16335 suspendu (Hanoi) — 30249 suspendu (Giadinh) — 2570-1 — 2570-3 — 2570-4 2570-5 suspendu (Pnompenh) 3965-A suspendu (Thudaumot) — 3865-B suspendu (Hanoi) — 8539 suspendu (Kempong) — 14897 suspendu (Kampot) 15945 suspendu (Hatién) — 21277 suspendu (Hadông) — 15945 suspendu (Quangbinh).

Kỳ xổ số sau định vào ngày thứ hai 29 Avril 1935, hồi 9h,30 sáng tại sở Tổng-Cục 32, Phố Paul Bert, Hanoi

Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Avril 1935 định là:

5.000 \$ cho những phiếu 1000 \$ vốn
2.500 \$ » 500 \$ »
1.000 \$ » 200 \$ »

Bản hội cần nhiều Đại-lý và Kinh-Ký có giấy chứng chỉ tốt, hỏi tại Tổng-Cục 32, Rue Paul Bert, Hanoi.

Mời có ở Huế

Huế trở nên một trường hoạt động về chính trị.

Trong lúc này một tờ báo hàng ngày ở Huế rất là hợp thời.

Đến 26 Mars này, tờ báo ANH-SÁNG sẽ xuất bản hàng ngày ở Huế, soi tỏ những chỗ tối tăm sâu thẳm của xã hội hiện tại.

ANH-SÁNG là cơ quan thông tin và nghị luận thành thực về các vấn đề chính trị, xã hội và văn chương.

Ai là người muốn phấn đấu để sinh tồn, nên đọc báo ANH-SÁNG.

Mỗi năm..... 6 \$ 20

Sáu tháng.... 3. 20

Ba tháng..... 1. 60

Thơ từ và mandat xin gửi cho ông NGUYỄN-QUỐC-TÚY.

TOÀ SOẠN VÀ TRỊ-SỰ ở số : 83, đường Gia - Long, Huế

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN CAO LUYỆN
HOÀNG NHƯ TIẾP
TÔ NGỌC VÂN

54, Richaud, (sẽ nhà thương Bảo Hộ)
42, Tràng Thi (Borgnis Desbordes)

CÓ: PHÒNG SOI ĐIỆN VÀ CHỤP ẢNH ĐIỆN

“Rayon X”

CÓ: NHÀ HỘ SINH VÀ NHÀ DƯỠNG BỆNH

167, Boulevard Henri d'Orléans, (đầu ngõ Trại mới)

BÁC-SĨ LUYỆN 8, Rue de la Citadelle
8, Phố Cửa Đông sau Nhà-Hỏa, giấy nói: 304
Chuyên-trị bệnh trẻ con, bệnh đàn bà.
— Đủ máy điện để chữa mọi bệnh —

BÁC-SĨ CHUÔNG 167, Bđ Henri d'Orléans
Đầu Ngõ Trại mới, giấy nói: 772
Chuyên-trị các bệnh đau phổi. Có máy
bơm hơi ép phổi (pneumothorax artificiel)
— để chữa bệnh lao. —

Dự cuộc thi quảng-cáo đẹp của :

C. P. A.

80, GRAND BOUDDHA, HANOI — TÉLÉPH. 874

Các nhà buôn nên dự :

Có nhiều giải thưởng đặc biệt để tặng những quảng cáo **HAY** về bài vở — **ĐẸP** về tranh ảnh và các độc giả chấm thi

Thẻ lệ chấm thi

1-) Cuộc thi này chỉ dành riêng cho những bạn đăng quảng cáo luôn trong một thời hạn từ **3 tháng** trở lên kể từ 15-2-1935.

2-) Và C. P. A. cũng chỉ tổ chức riêng cho những báo chí đã giao độc quyền việc quảng cáo cho C. P. A.

Độc giả của báo nào sẽ là người chấm thi của báo đó.

Các bạn cứ tùy thích của mình tron hay xét trong các bài vở, và tranh ảnh quảng cáo đăng ở những số báo kể từ 15 Février trở đi lấy 7 bà và 7 ảnh sắp theo thứ từ 1, 2, 3... cho đến 7, và biên (bài vào lá phiếu bài) (ảnh vào lá phiếu ảnh) sẽ đăng trong những báo kể trên, song cả hai lá phiếu ấy gửi đến cho M. **Nguyễn-trọng-Trạc** Directeur du C.P.A. 80, Grand Bouddha ngoài bi đề: dự thi quảng cáo đẹp (tranh ảnh và bài vở dự thi quảng cáo đẹp đều có chưa dấu riêng). C. P. A. sẽ do những phiếu gửi đến làm hai bảng kiểu mẫu (1 bảng bài vở và 1 bảng tranh ảnh) về thứ tự thất, nhì các bài và các ảnh. Thứ tự trong phiếu của người dự thi nào mà đúng trong bảng kiểu mẫu nhiều hơn hết là được.

GIẢI THƯỞNG TẶNG ĐỘC GIẢ

CÓ { 1 giải nhất và 1 giải nhì về bài **HAY**
1 giải nhất và 1 giải nhì về tranh **ĐẸP**

Giải nhất: 10\$00, Giải nhì: 1 phiếu thưởng lấy sách của **TỰ LỰC VĂN ĐOÀN** đáng giá 5\$00. Còn từ 3 đến 7 : Giải an ủy 1 năm báo (dự thi báo nào sẽ được biếu báo đó)

GIẢI THƯỞNG TẶNG CÁC BẠN ĐĂNG QUẢNG-CÁO CHÚNG CÁCH

CÓ { 1 giải nhất và 1 giải nhì về bài **HAY**
1 giải nhất và 1 giải nhì về tranh **ĐẸP**

Giải nhất sẽ được một phiếu trừ 20% về giá tiền đăng quảng cáo hàng tháng, trong một thời kỳ một năm. Và C.P.A. sẽ đăng một kỳ những bài và tranh ảnh nhất lên báo vào một chỗ riêng gọi là khu danh dự.

(Báo nào đăng cho bạn hàng báo đó).

Giải nhì: một phiếu trừ 15% về giá tiền đăng quảng cáo hàng tháng, trong một thời hạn một năm. Phần thưởng tuy chẳng là bao song: 1-) các bạn hàng sẽ được yên trí rằng quảng cáo của hiệu mình có rất nhiều người đọc tới. 2-) và độc giả sẽ được hài lòng vì nhận thấy rằng các nhà buôn Việt Nam đã biết làm quảng cáo để duy trì lấy thương giới nước nhà.



SỮA NESTLÉ

== Hiệu con chim ==

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.

== Ở KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG ==



Imprimerie Tân-Dân, Hanoi

HANOI-SAIGON-HANOI

ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935, ai đi autocar của hãng **Trans-indochinois** từ Hanoi vào Saigon hay từ Saigon ra Hanoi chỉ phải trả hai mươi đồng (20\$), kể cả tiền ăn và ngủ ở giốc đường.

Như thế rất tiện lợi cho tất cả mọi người, vậy không ai còn nên tính toán hơn thiệt gì nữa, vì đi autocar được sạch sẽ và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lễ xe khởi hành hồi 6 giờ sáng thứ hai tại :

số **24**, phố Hàng Gia Hanoi, (Tonkin)

số **96**, con đường Mac Mahon Saigon Cochinchine

AI MUỐN HỎI THÊM ĐIỀU GÌ NỮA THI DO NHỮNG NƠI :

TỔNG CỤC : 24, Rue des Cuirs Hanoi (Tonkin)

96, Rue Mac Mahon Saigon Cochinchine

ĐẠI LÝ : 200, Rue Paul Bert Namdinh

46, Rue Van-Thi, Ninhbinh

33, Grande rue, Thanh Hoa

5 et 6, Maréchal Foch, Vinh

Rue Paul Bert, Huế

Rue Đông Khánh Tourane

Avenue Khải-Định Quinhon

Ta-ngọc-Liên, Pharmacies Nhatrang

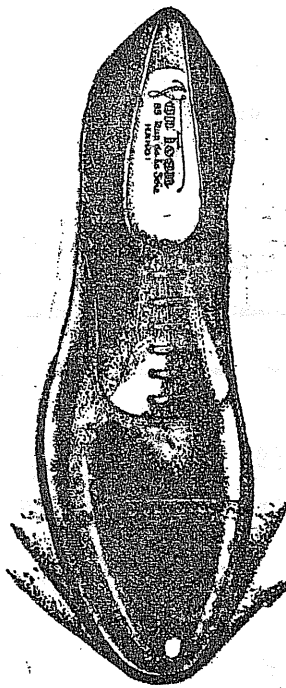
Việc **PHÁP-LUẬT**

Muốn được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền, nên đến phòng cố vấn pháp luật

Số 5 phố Hàng Gia cũ, Rue des Cuirs cạnh bãi chợ Hàng Gia HANOI
KIẾN CÁO, ĐƠN TỪ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ V.V...

GIỜ TIẾP KHÁCH : Buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
Buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.



NẾU NGÀI MUỐN MUA
HÀNG TỐT, ĐẸP, GIÁ HẠ

NÊN LẠI NGAY

VẠN-TOÀN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

GIẤY ĐÓNG SẴN đủ các kiểu tân thời 1934, nhiều thứ da mới rất đẹp và bền, để da tây hoặc đế cao xu, đủ các số chân từ 36 đến 42 để các ngài chọn cho được vừa ý, khỏi đau chân. Ngài nào ở xa không tiện về Hanoi xin viết thư về hỏi Catalogue 1934-1935 hoặc cho người nhà về mua hộ, nếu rộng chật không vừa ý có thể mang về đổi được cho thật bằng lòng mới thôi, bản hiệu xin vui lòng chiếu ý các quý khách. Giá từ 3\$50 trở lên. Cùng một giá, giấy của bản hiệu bao giờ cũng tốt, đẹp và bền hơn mọi nơi vì bản hiệu cốt bán cho nhiều và được lòng tin cậy của quý khách. **GIẤY ĐO CHÂN** xin tùy kiểu tính giá phải chăng.

Le Gérant : **Nguyễn-tường-Tam**